

**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lương Thị Phương**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH  
THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY LẮP ĐIỆN NƯỚC  
HỒNG LĨNH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lương Thị Phương**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Lương Thị Phương

Mã SV: 1112401119

Lớp: QT1506K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.

## **NHIỆM VỤ TỐT NGHIỆP**

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ):**

- Nghiên cứu lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp .

- Khảo sát và đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập.

- Đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập

### **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán:**

**Số liệu năm 2013**

### **3. Địa điểm thực tập:**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY LẮP ĐIỆN NƯỚC  
HỒNG LĨNH**

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: *Nguyễn Thị Thúy Hồng*

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày .... tháng ..... năm 2015.

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày .....tháng ..... năm 2015.

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Lương Thị Phương*

*Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2015*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị***

## **NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm tốt nghiệp:**

- Tinh thần, thái độ nghiêm túc trong quá trình làm tốt nghiệp.
- Chịu khó, ham học hỏi tiếp thu ý kiến của giáo viên.
- Hoàn thành khoá luận đúng thời gian quy định.

### **2. Đánh giá chất lượng của khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ ĐTTN trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu)**

Khóa luận có kết cấu khoa học và hợp lý, được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp: Tác giả đã thu thập, tổng hợp và khái quát những vấn đề lý luận chung liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài một cách rõ ràng, chi tiết và khoa học.

- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh: Tác giả trình bày tương đối khoa học và hợp lý phân hạch toán giá vốn, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu minh họa năm 2013. Số liệu được dẫn dắt từ chứng từ vào đến sổ sách và báo cáo tương đối logic và hợp lý.

- Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh: Tác giả đã đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán theo đề tài nghiên cứu. Các ý kiến đưa ra đều có cơ sở khoa học, hợp lý và được tính toán cụ thể, có sức thuyết phục.

### **3. Cho điểm của giáo viên hướng dẫn (ghi cả bằng số và chữ):**

***Bằng số :***

***Bằng chữ:***

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2014*

**Giáo viên hướng dẫn**

***Ths.Nguyễn Thị Thuý Hồng***

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	3
1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	3
1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	3
1.1.1.1 Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ và điều kiện ghi nhận doanh thu .	3
1.1.1.2 Khái niệm về chi phí .....	4
1.1.1.2 Khái niệm kết quả kinh doanh .....	7
1.1.2. Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán .....	7
1.1.2.1. Các phương thức bán hàng.....	7
1.1.2.2. Các phương thanh toán .....	8
1.2. Tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng trong DN .....	8
1.2.1. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD .....	8
1.2.2. Tài khoản sử dụng.....	8
1.2.3. Tài khoản sử dụng.....	9
1.2.4. Kế toán tổng hợp trong hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	13
1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	23
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY LẮP ĐIỆN NƯỚC HỒNG LĨNH</b> .....	25
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh. ....	25
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh. ....	25
2.1.2. Đặc điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.....	26
2.1.2.1. Đặc điểm về tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty .....	26
2.1.2.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty .....	27
2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	27

2.2. Khái quát tổ chức công tác kế toán tại công ty .....	30
2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty.....	30
2.2.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty công ty. ....	31
2.2.2.1. Hình thức kế toán tại công ty .....	31
2.2.2.2. Sổ kế toán.....	32
2.2.2.3. Chế độ, chính sách kế toán Công ty đang áp dụng .....	33
2.3. Thực trạng công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty .....	34
2.3.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.....	34
2.3.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	35
2.3.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính .....	46
2.3.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.....	50
2.3.2.4. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.....	55
2.3.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương Mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.....	62
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY LẮP ĐIỆN NƯỚC HỒNG LĨNH .....</b>	<b>67</b>
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh. ....	67
3.1.1. Những kết quả đạt được .....	67
3.1.2. Những tồn tại cần khắc phục.....	68
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán.....	69
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>78</b>



## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Ý nghĩa</b>
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	Một thành viên
TM, DV	Thương mại, dịch vụ
TSCĐ	Tài sản cố định
DN	Doanh nghiệp
KQKD	Kết quả kinh doanh
GTGT	Giá trị gia tăng
DT	Doanh thu
TK	Tài khoản
GVHB	Giá vốn hàng bán
K/C	Kết chuyển
PP	Phương pháp
CKTM	Chiết khấu thương mại
NVL	Nguyên vật liệu
CCDC	Công cụ dụng cụ
CPBH	Chi phí bán hàng
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
LN	Lợi nhuận

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Mục đích của mỗi công ty khi đi vào hoạt động là tạo ra nhiều lợi nhuận giúp cho công ty có thể tồn tại và ngày càng phát triển. Để xác định được chính xác nhất lợi nhuận của công ty mình phục vụ cho việc thực hiện trách nhiệm với người lao động và nghĩa vụ với nhà nước thì mỗi công ty đều phải làm công việc xác định doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Sống trong một nền kinh tế mở cửa như hiện nay thì cho dù một công ty hoạt động trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào cũng gặp phải không ít những khó khăn và thách thức. Nhất là khi Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007 đó vừa là cơ hội đồng thời cũng là thách thức lớn. Muốn công ty tối đa hóa lợi nhuận để phát triển vững mạnh cần phải không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng nguồn nhân lực, sử dụng tài sản có hiệu quả cao và phải sử dụng hàng loạt các công cụ quản lý khác nhau trong đó có kế toán là công cụ mang lại hiệu quả cao nhất. Phải kể đến là kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải được tổ chức một cách khoa học, hợp lý là đòi hỏi hàng đầu đáp ứng nhu cầu quản lý của công ty, cung cấp các thông tin về việc kinh doanh của doanh nghiệp để giúp cho người quản lý công ty đưa ra các quyết định, chiến lược phát triển công ty và quan trọng hơn kế toán còn là phương tiện hữu ích để đánh giá hiệu quả tổ chức, quản lý của một doanh nghiệp.

Hiểu được tầm quan trọng của này, và đã được thực tập 6 tuần để tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh, với những kiến thức đã được các thầy cô giảng dạy ở trường, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của cô giáo Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng em đã đi sâu nghiên cứu đề tài:

### **HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY LẮP ĐIỆN NƯỚC HỒNG LĨNH**

### 2. Mục đích và ý nghĩa của việc nghiên cứu đề tài

Mô tả và đánh giá thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh để tìm hiểu được những ưu điểm, nhược điểm trong công tác kế toán của công ty từ đó có thể nêu ra một số ý kiến góp ý giúp công ty hoàn thiện công tác kế toán.

Ngoài ra khi nghiên cứu đề tài không chỉ giúp em có thể sử dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn mà quan trọng hơn là giúp em có cái nhìn sâu sắc, toàn diện về vấn đề kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

- Đối tượng nghiên cứu: Đề tài tập chung nghiên cứu vào doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp,... để xác định kết quả kinh doanh.

- Phạm vi nghiên cứu: Các hóa đơn, sổ sách và số liệu của nghiệp vụ minh họa được lấy ở tháng 6 năm 2013 tại Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng các phương pháp: Phương pháp kế toán, phương pháp điều tra, phương pháp phân tích, phương pháp thống kê, phương pháp tổng hợp,...

### **5. Kết cấu của khóa luận**

- Chương 1: Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

- Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong tại Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.

- Chương 3: Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong tại Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.

# CHƯƠNG 1:

## LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

**1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**

**1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

**1.1.1.1 Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ và điều kiện ghi nhận doanh thu**

**a. Khái niệm**

Doanh thu: Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thuần mà doanh nghiệp thực hiện được trong kỳ kế toán có thể thấp hơn doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận ban đầu do các nguyên nhân: Doanh nghiệp chiết khấu thương mại, giảm giá hàng đã bán cho khách hàng hoặc hàng đã bán bị trả lại. Những sản phẩm, hàng hoá được xác định là đã bán nhưng vì lý do về chất lượng, về qui cách kỹ thuật,... người mua từ chối thanh toán, gửi trả lại người bán hoặc yêu cầu giảm giá và được doanh nghiệp chấp thuận; hoặc người mua mua hàng với khối lượng lớn được chiết khấu thương mại.

Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hoá thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Đối với hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

Phản ánh cả phần doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho công ty mẹ, công ty con trong cùng tập đoàn, kế toán chi tiết phần doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty mẹ, công ty con để phục vụ lập báo cáo

tài chính hợp nhất của tập đoàn.

**b. Điều kiện ghi nhận doanh thu**

Ghi nhận doanh thu bán hàng hoá khi thoả mãn đồng thời 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã trao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**1.1.1.2 Khái niệm về chi phí**

Chi phí sản xuất là số tiền mà hãng phải chi để mua các yếu tố đầu vào cần thiết cho quá trình sản xuất nhằm mục đích thu lợi nhuận, chi phí của doanh nghiệp gồm:

**a, Giá vốn hàng bán:** Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ, có các phương pháp tính giá vốn hàng bán sau:

*Phương pháp giá thực tế đích danh:*

Khi áp dụng phương pháp này thì giá mua hàng hoá phải được theo dõi từng lô, từng loại hàng và theo dõi từ khâu mua đến khâu bán, do đó hàng hoá xuất bán thuộc lô nào thì giá vốn hàng bán chính là giá mua của hàng hoá đó. Chỉ áp dụng phương pháp này với những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được.

*Phương pháp giá bình quân:* Phương pháp bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng phụ thuộc vào tình hình của doanh

nghiệp:

-Bình quân gia quyền cuối kỳ: Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ và công thức tính giá đơn vị bình quân:

Giá trị hàng tồn đầu kỳ + Giá trị hàng nhập trong kỳ

$$\text{Đơn giá} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

-Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập: Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá} = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}$$

*Phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước)*

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập trước hoặc sản xuất trước và thực hiện tuần tự cho đến khi chúng được xuất ra hết. Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo.

*Phương pháp LIFO (nhập sau xuất trước)*

Phương pháp này dựa trên giả định là hàng hoá nhập sau sẽ được tiêu thụ trước. Do đó, hàng hoá tồn kho trong kỳ sẽ là hàng hoá mua trước.

**b, Chi phí bán hàng:** Là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, gồm có:

- *Chi phí nhân viên bán hàng:* Là khoản trả cho nhân viên bán hàng, nhân viên đóng gói, vận chuyển, bảo quản hàng hoá,...

- *Chi phí vật liệu, bao bì:* Là chi phí vật liệu, bao bì xuất dùng cho việc giữ gìn, tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, ... dùng cho bộ phận bán hàng.

- *Chi phí dụng cụ, đồ dùng:* Là chi phí về công cụ, dụng cụ phục vụ cho quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá.

- *Chi phí khấu hao TSCĐ:* Là chi phí khấu hao TSCĐ ở bộ phận bảo quản, bán hàng.

- *Chi phí bảo hành:* Là khoản chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá..

- *Chi phí dịch vụ mua ngoài:* Là các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ trực

tiếp cho khâu bán hàng.

- *Chi phí bằng tiền khác*: Là các chi phí bằng tiền khác phát sinh trong khâu bán hàng ngoài các chi phí đã kể trên.

**c, Chi phí quản lý doanh nghiệp**: Là các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp, gồm có:

- *Chi phí nhân viên quản lý*: Là các khoản phải trả cho cán bộ quản lý doanh nghiệp.

- *Chi phí vật liệu quản lý*: Là chi phí vật liệu xuất dùng cho công tác quản lý doanh nghiệp.

- *Chi phí đồ dùng văn phòng*: Là chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý

- *Chi phí khấu hao TSCĐ*: Là chi phí khấu hao TSCĐ dùng chung cho doanh nghiệp.

- *Thuế, phí và lệ phí*: Chi phí về thuế, phí và lệ phí như: thuế môn bài, tiền thuê đất,... và các khoản phí, lệ phí khác.

- *Chi phí dự phòng*: Các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Chi phí dịch vụ mua ngoài*: Các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp.

- *Chi phí bằng tiền khác*: Các chi phí khác thuộc quản lý chung của doanh nghiệp, ngoài các chi phí đã kể trên.

**d, Chi phí hoạt động tài chính**:

- Các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính.

- Chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

**e, Chi phí khác**: Là khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp, gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý và nhượng bán TSCĐ.

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.

- Bị phạt thuế, truy nộp thuế.

- Các khoản chi phí khác.

**f, Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm.

#### 1.1.1.2 Khái niệm kết quả kinh doanh

Là kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- *Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:* là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- *Kết quả hoạt động tài chính:* là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

- *Kết quả hoạt động khác:* là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

### 1.1.2. Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán

#### 1.1.2.1. Các phương thức bán hàng

**a. Bán buôn:** Bao gồm 2 hình thức:

- Bán hàng qua kho theo hình thức giao hàng trực tiếp: là bên mua cử đại diện đến kho của doanh nghiệp, sau khi ký hợp đồng doanh nghiệp xuất hàng giao cho bên mua, có thể thanh toán tiền hay chấp nhận nợ khi đó hàng hóa được xác định là tiêu thụ.

- Bán buôn thông qua kho theo hình thức chuyển thẳng: là doanh nghiệp thương mại khi mua hàng và nhận hàng không đưa về nhập kho mà vận chuyển thẳng giao cho bên mua tại kho người bán. Sau khi giao, nhận hàng thì đại diện bên mua ký nhận đủ hàng. Bên mua thanh toán hoặc chấp nhận nợ thì khi đó hàng hóa được chấp nhận là tiêu thụ.

**b. Phương thức bán lẻ:** bao gồm 5 hình thức:

- Hình thức bán hàng thu tiền trực tiếp: Nhân viên bán hàng trực tiếp bán hàng cho khách và thu tiền.

- Hình thức bán hàng thu tiền tập trung: Khách hàng nhận giấy thu tiền, hoá đơn của nhân viên bán hàng rồi đến nhận hàng ở quầy hàng hoặc kho.

- Hình thức bán hàng tự phục vụ: Khách hàng tự chọn hàng hóa và trả tiền cho nhân viên bán hàng.

- Hình thức bán hàng trả góp: người mua trả tiền mua hàng thành nhiều lần. Doanh nghiệp thương mại ngoài số tiền thu theo hoá đơn giá bán hàng hoá còn thu thêm khoản tiền lãi trả chậm của khách.



- Hình thức bán hàng tự động: Hình thức này không cần nhân viên bán hàng đứng quầy giao hàng và nhận tiền tiền của khách. Khách hàng dùng thẻ tín dụng của mình vào máy bán hàng và nhận hàng.

### **c. Phương thức gửi đại lý bán:**

Doanh nghiệp thương mại giao hàng cho cơ sở nhận đại lý. Họ nhận hàng và thanh toán tiền cho doanh nghiệp thương mại rồi sau đó được nhận hoa hồng đại lý bán. Hàng hóa được xác nhận là tiêu thụ khi doanh nghiệp nhận được tiền cho bên nhận đại lý thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

#### *1.1.2.2. Các phương thanh toán*

- *Phương thức thanh toán trực tiếp:* Sau khi nhận được hàng mua doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng,...

- *Phương thức thanh toán chậm trả:* Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận.

## **1.2. Tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng trong DN**

### *1.2.1. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD*

Phản ánh kịp thời, chi tiết khối lượng hàng hoá dịch vụ mua vào, bán ra, tồn kho cả về số lượng, chất lượng và giá trị. Tính toán đúng đắn giá vốn của hàng hoá và dịch vụ đã cung cấp, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác nhằm xác định kết quả bán hàng và nộp thuế đúng quy định.

Báo cáo thường xuyên, kịp thời tình hình bán hàng và thanh toán với khách hàng nhằm giám sát chặt chẽ hàng hoá bán ra về số lượng và chủng loại.

Tổ chức hệ thống chứng từ ban đầu và tình hình luân chuyển chứng từ khoa học hợp lý, nâng cao hiệu quả công tác kế toán, lựa chọn hình thức sổ sách kế toán để phát huy được ưu điểm và phù hợp với đặc điểm kinh doanh của mình.

Lựa chọn phương pháp tính giá vốn phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Yêu cầu các bộ phận liên quan trong công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc để có đầy đủ số liệu lập Báo cáo tài chính.

### *1.2.2. Tài khoản sử dụng*

*Chứng từ chủ yếu sử dụng trong kế toán bán hàng:*

- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT3/001)
- Hóa đơn thông thường (Mẫu số 02 GTKT - 3LL)

- Hợp đồng kinh tế
  - Bảng thanh toán hàng đại lý kí gửi ( Mẫu số 01 - BH)
- Chứng từ chủ yếu sử dụng trong kế toán giá vốn hàng bán:*

- Phiếu nhập kho ( Mẫu số 01 - VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 - VT)

*Chứng từ sử dụng trong kế toán CPBH, CPQLDN*

- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01 GTKT - 3TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 - TT)
- Giấy báo nợ, giấy đề nghị thanh toán
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (Mẫu số 11 - LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định ( Mẫu số 06 - TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (Mẫu số 07 - VT)...

*Chứng từ sử dụng trong kế toán xác định kết quả bán hàng:*

Phiếu kế toán

### **1.2.3. Tài khoản sử dụng**

- TK511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ	TK511,512	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng và đã được xác định là đã bán.</li> <li>- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>- Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá, chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.</li> <li>...</li> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào Tài khoản 911.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.</li> <li>- Tổng số doanh thu bán hàng nội bộ của đơn vị thực hiện được trong kỳ kế toán.</li> <li>...</li> </ul>	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

## - TK515: Doanh thu hoạt động tài chính

Nợ	TK515	Có
-Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. ... - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911.	-Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư. - Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ. ...	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

- TK521: Chiết khấu thương mại
- TK531: Hàng bán bị trả lại
- TK532: Giảm giá hàng bán

Nợ	TK521,531,532	Có
-Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng. -Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng. -Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng. ...	-Kết chuyển doanh thu của chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán vào bên Nợ Tài khoản 511 hoặc tài khoản 512 để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo. ...	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

- TK333: Thuế phải nộp nhà nước

Nợ	TK333	Có
-Thuế GTGT đã được khấu trừ. - Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp. - Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp. - Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá. ...		-Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp. - Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước. ...
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

- TK 632: Giá vốn hàng bán

Nợ	TK632	Có
-Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. ...		-Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. ... -Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang Tài khoản 911.
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

- TK635: Chi phí tài chính

Nợ	TK635	Có
-Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính. - Lỗ bán ngoại tệ. - Chiết khấu thanh toán cho người mua. ...		-Kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh. ...
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

- TK 641: Chi phí bán hàng
- TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nợ	TK641,642	Có
-Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ. -Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ. ...		Kết chuyển chi phí bán hàng vào Tài khoản 911 để tính kết quả kinh doanh trong kỳ. ...
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

- TK 711: Thu nhập khác

Nợ	TK711	Có
-Số thuế GTGT phải nộp của khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911. ...		-Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. ...
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

- TK 811: Chi phí khác

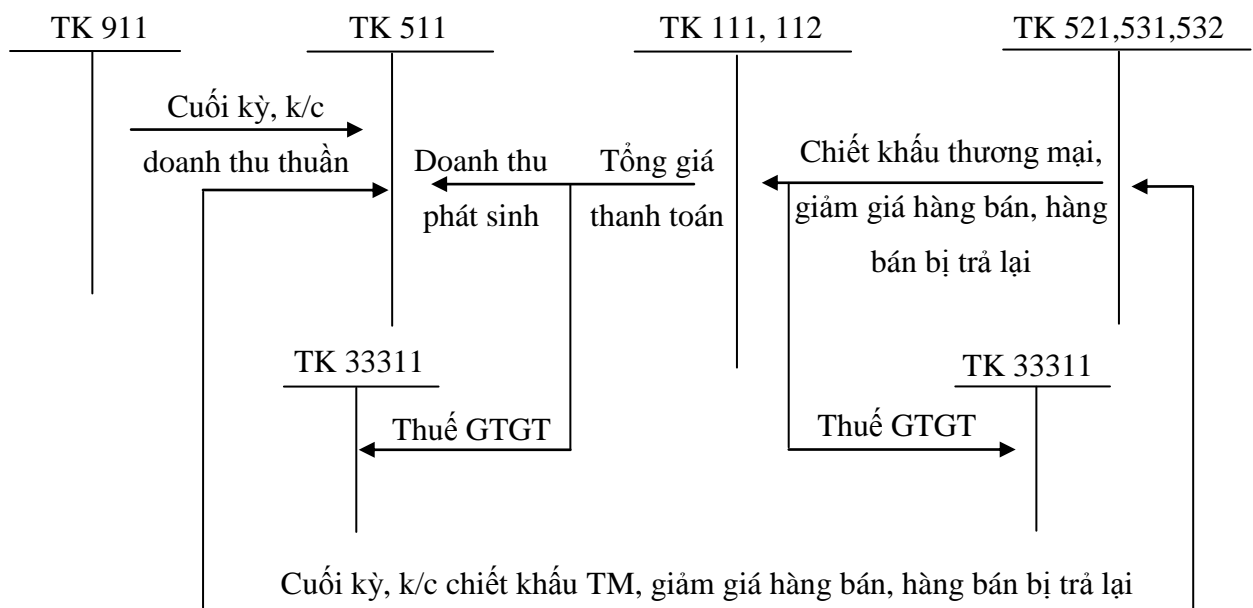
Nợ	TK811	Có
-Các khoản chi phí khác phát sinh. ...		-Kết chuyển các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911. ...
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

- TK911: Xác định kết quả kinh doanh

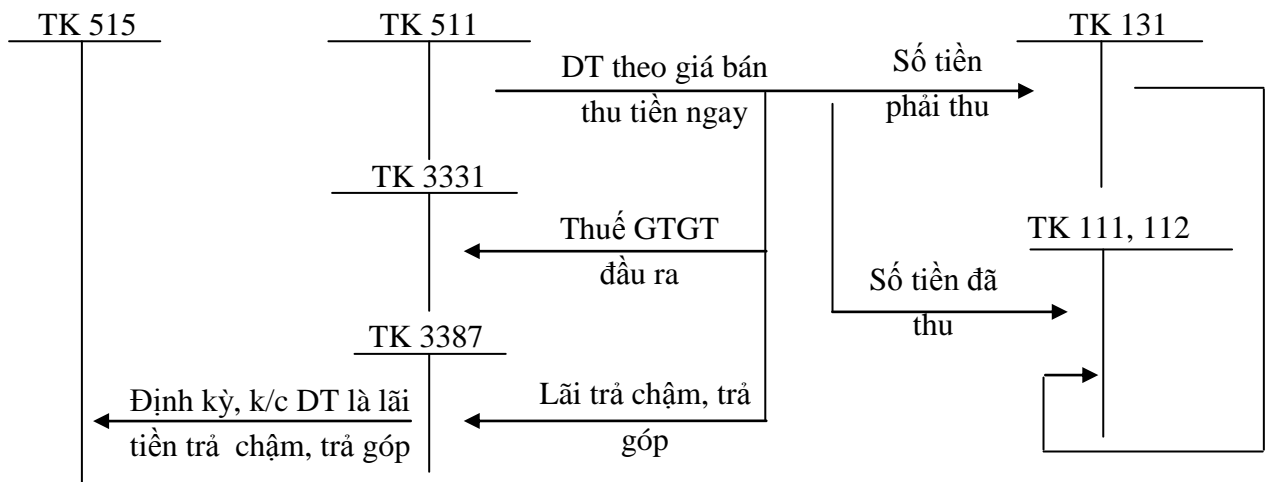
Nợ	TK911	Có
-Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ đã bán. - Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác. - Kết chuyển chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. -Kết chuyển lợi nhuận sau thuế.	- Kết chuyển doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ đã bán trong kỳ. - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - Kết chuyển lỗ.	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

**1.2.4.Kế toán tổng hợp trong hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

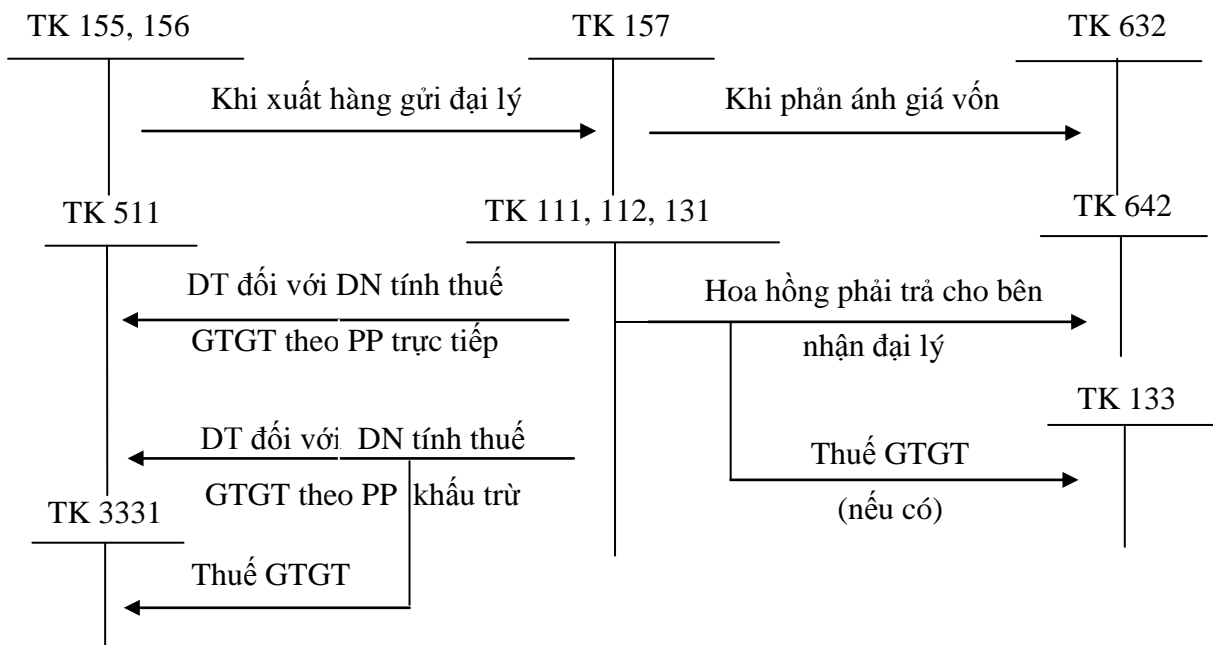
Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trực tiếp.



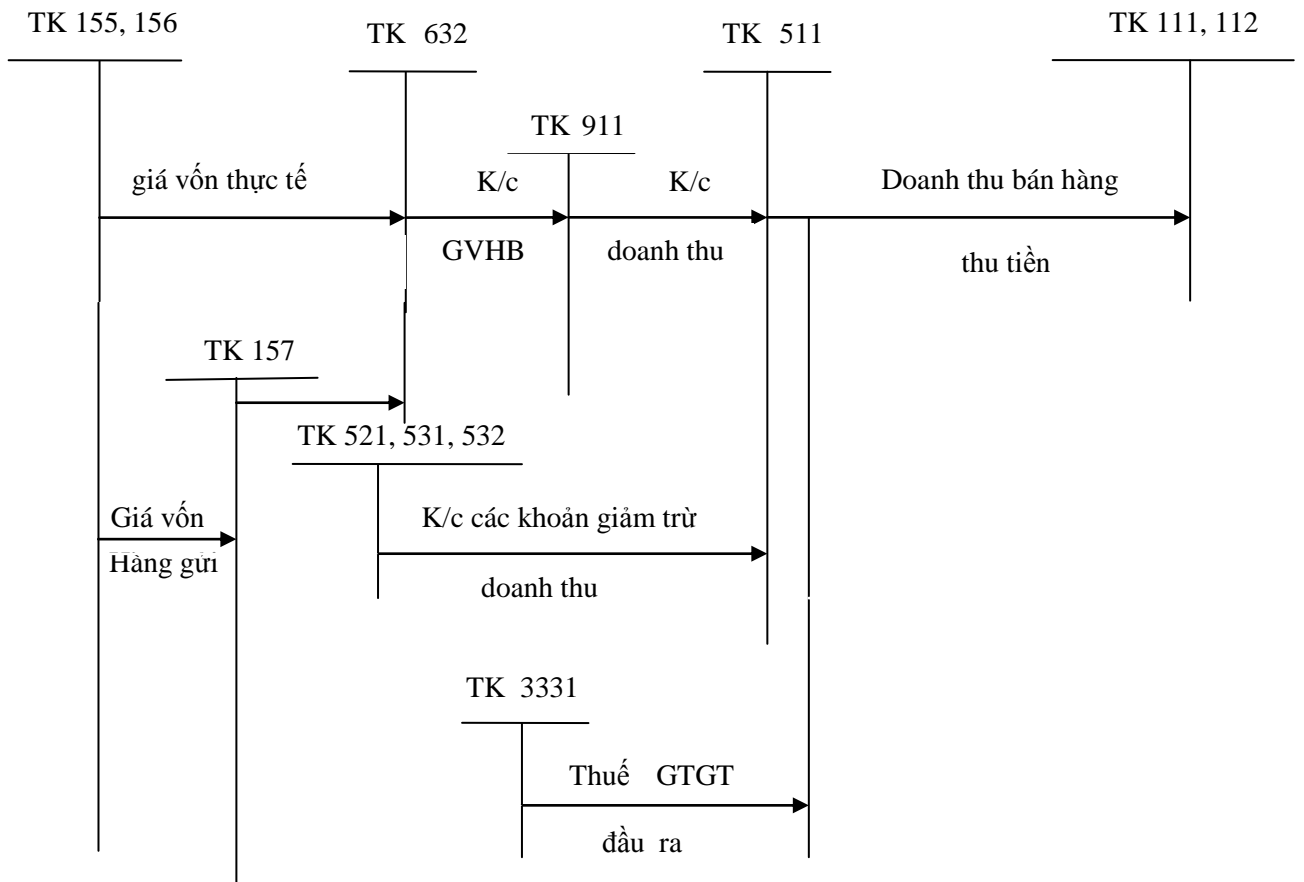
*Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp*



*Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức gửi đại lý*

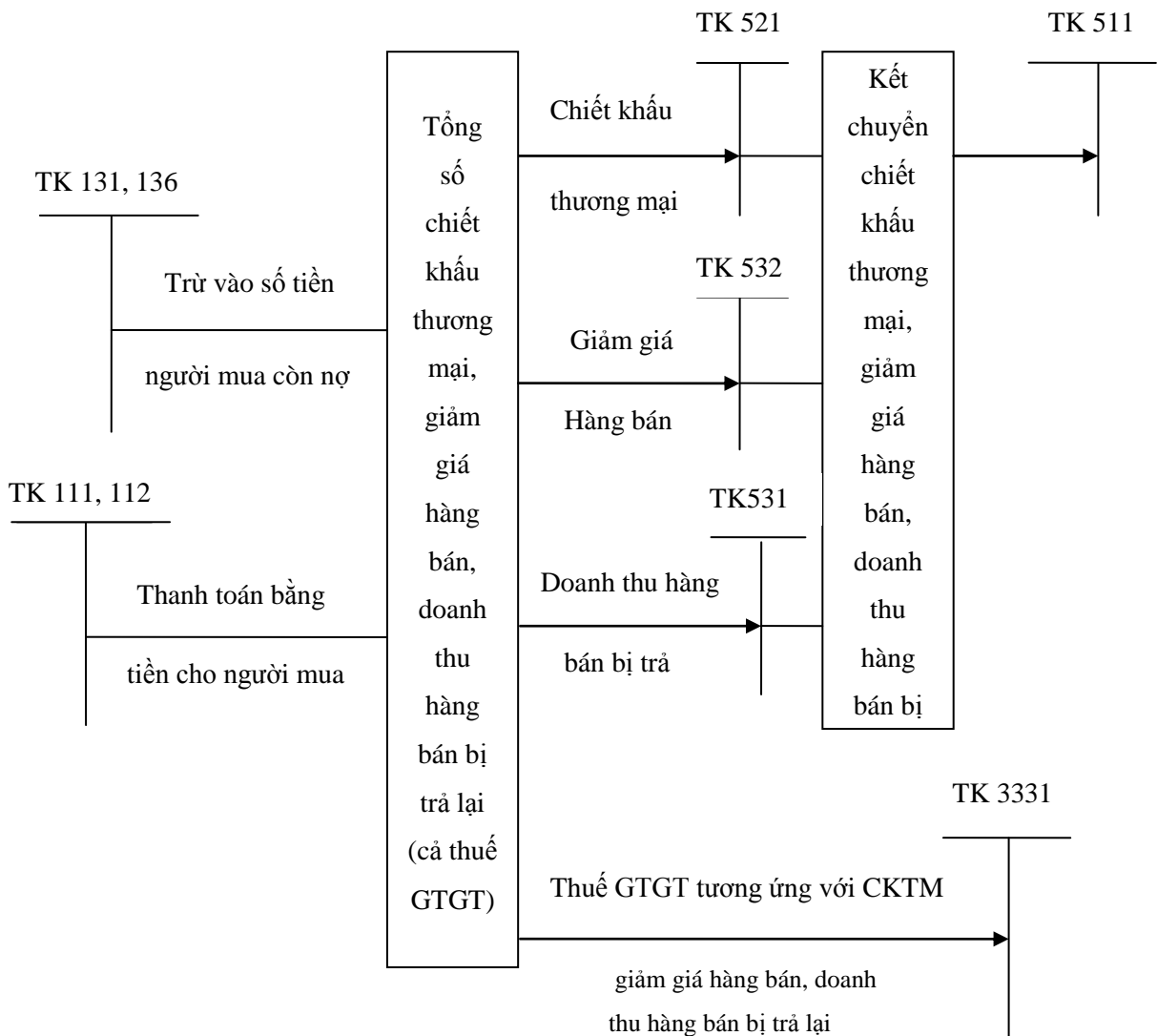


*Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức bán buôn vận chuyển thẳng*

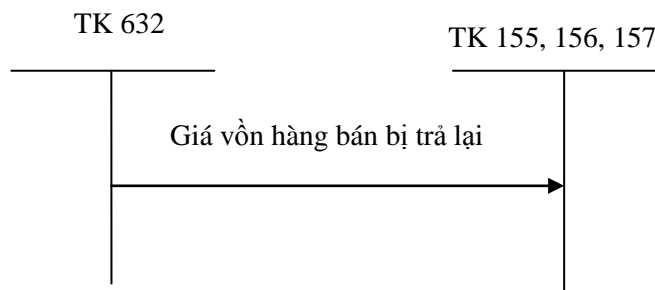




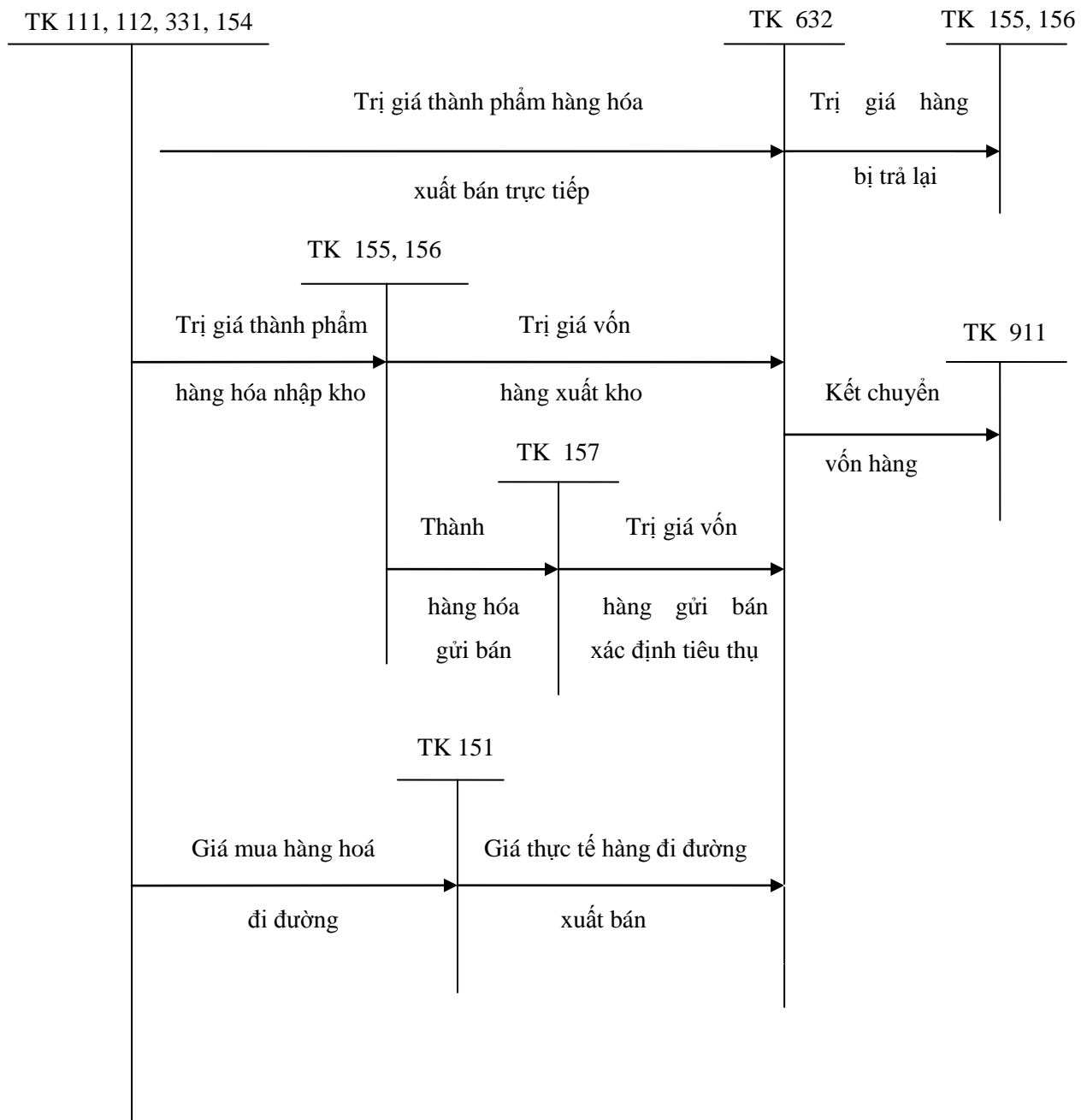
*Kế toán hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu*



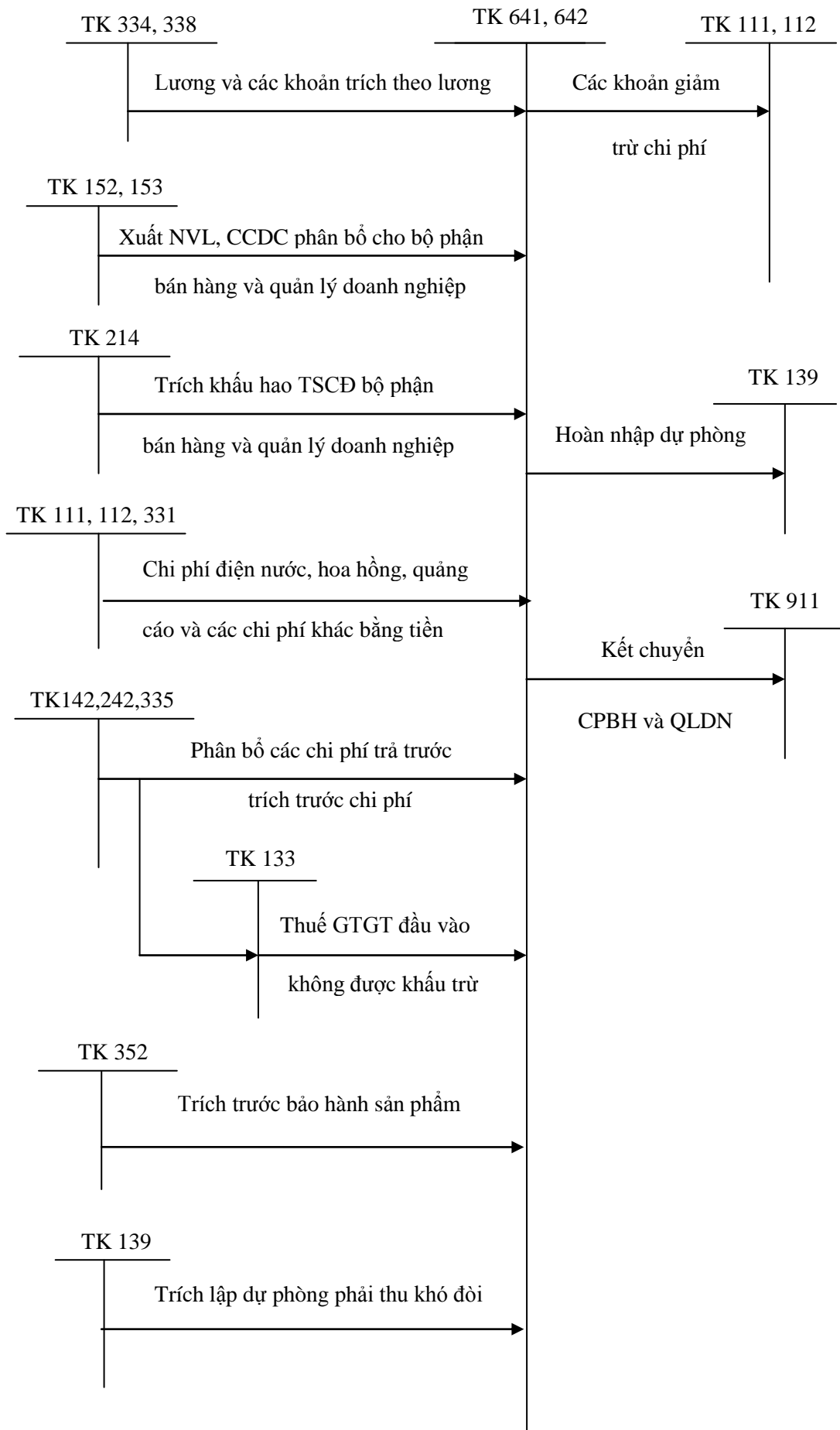
*Trường hợp hàng bán bị trả lại phản ánh thêm nghiệp vụ sau:*



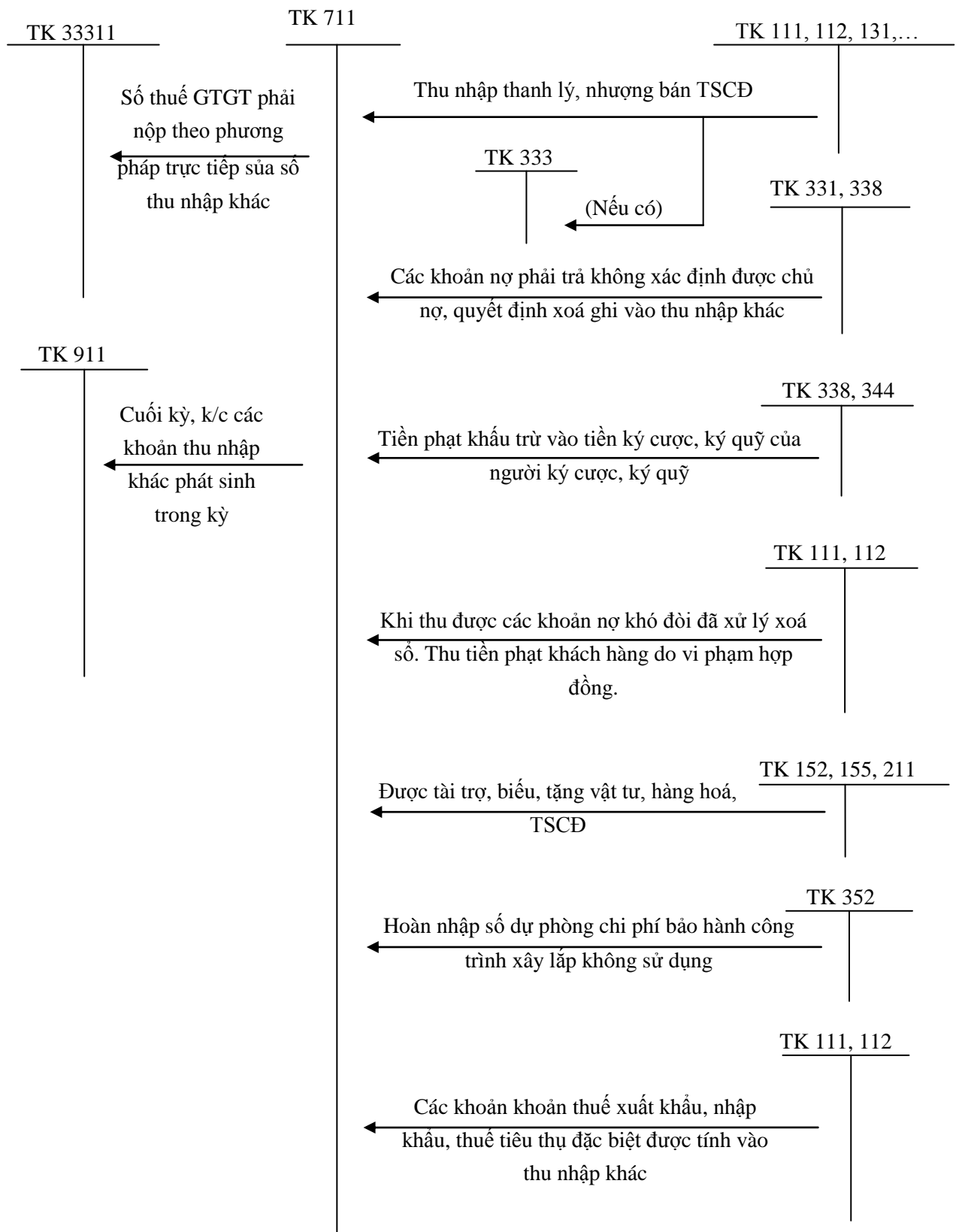
Kế toán hạch toán giá vốn hàng bán.



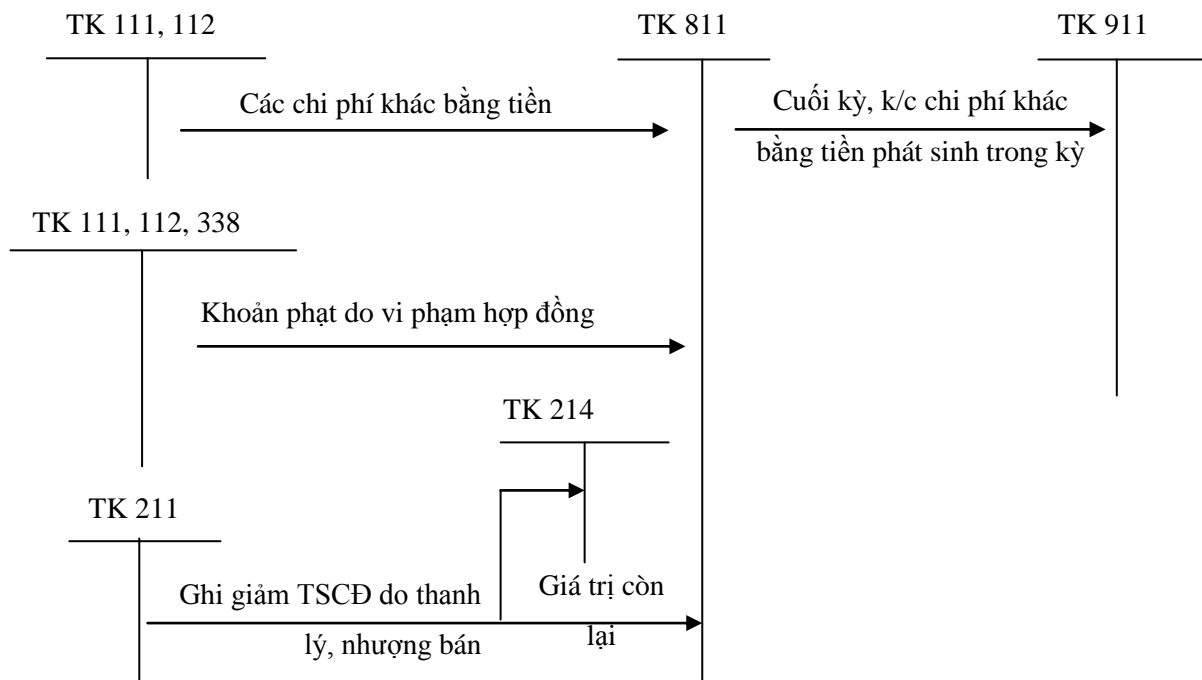
Kế toán hạch toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp



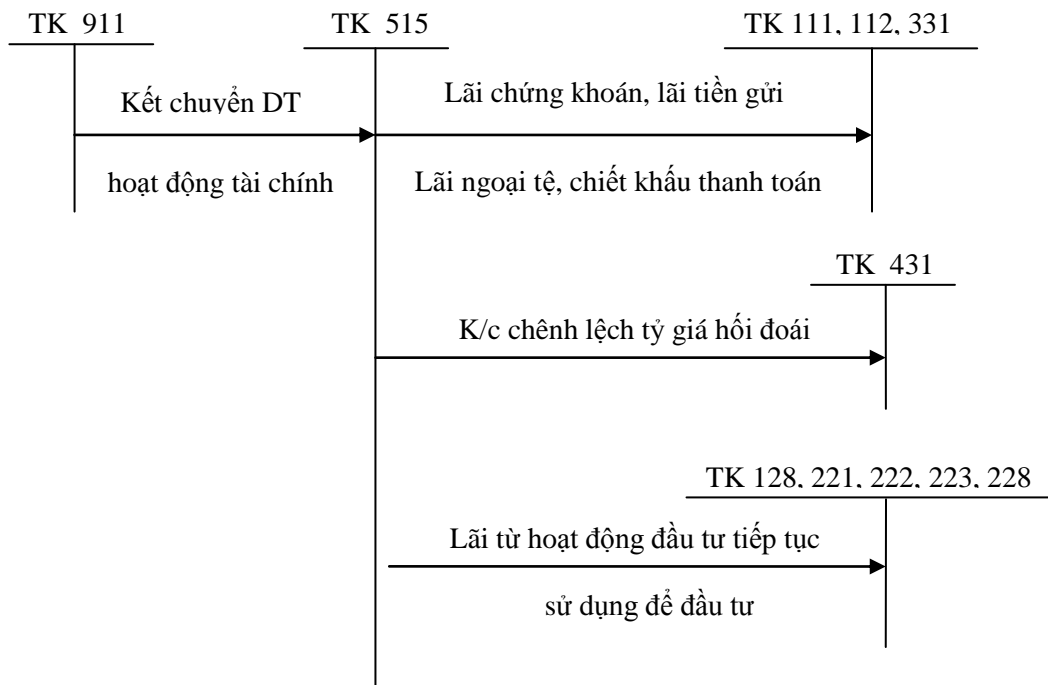
*Kế toán hạch toán thu nhập khác*



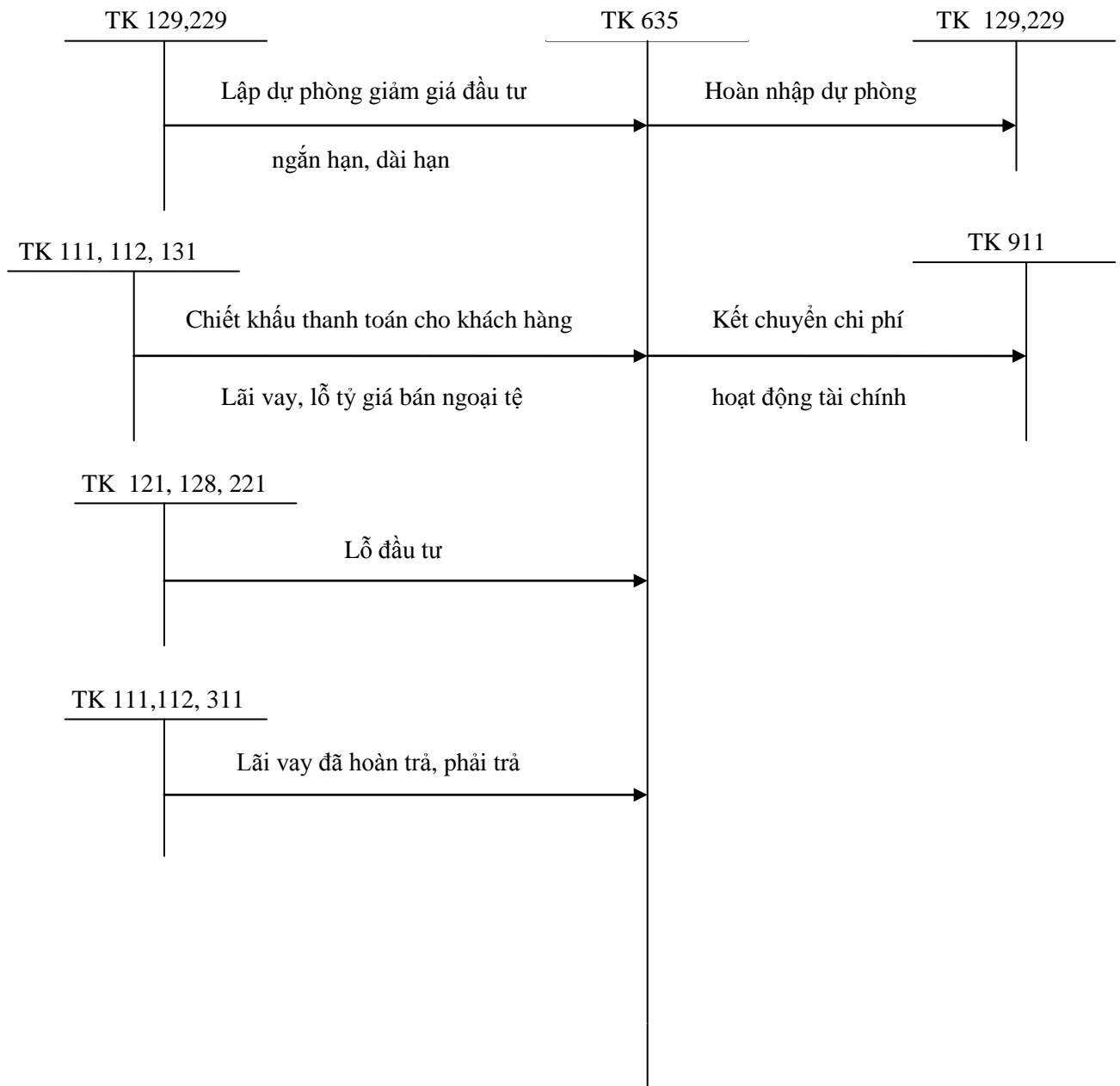
Kế toán hạch toán chi phí khác



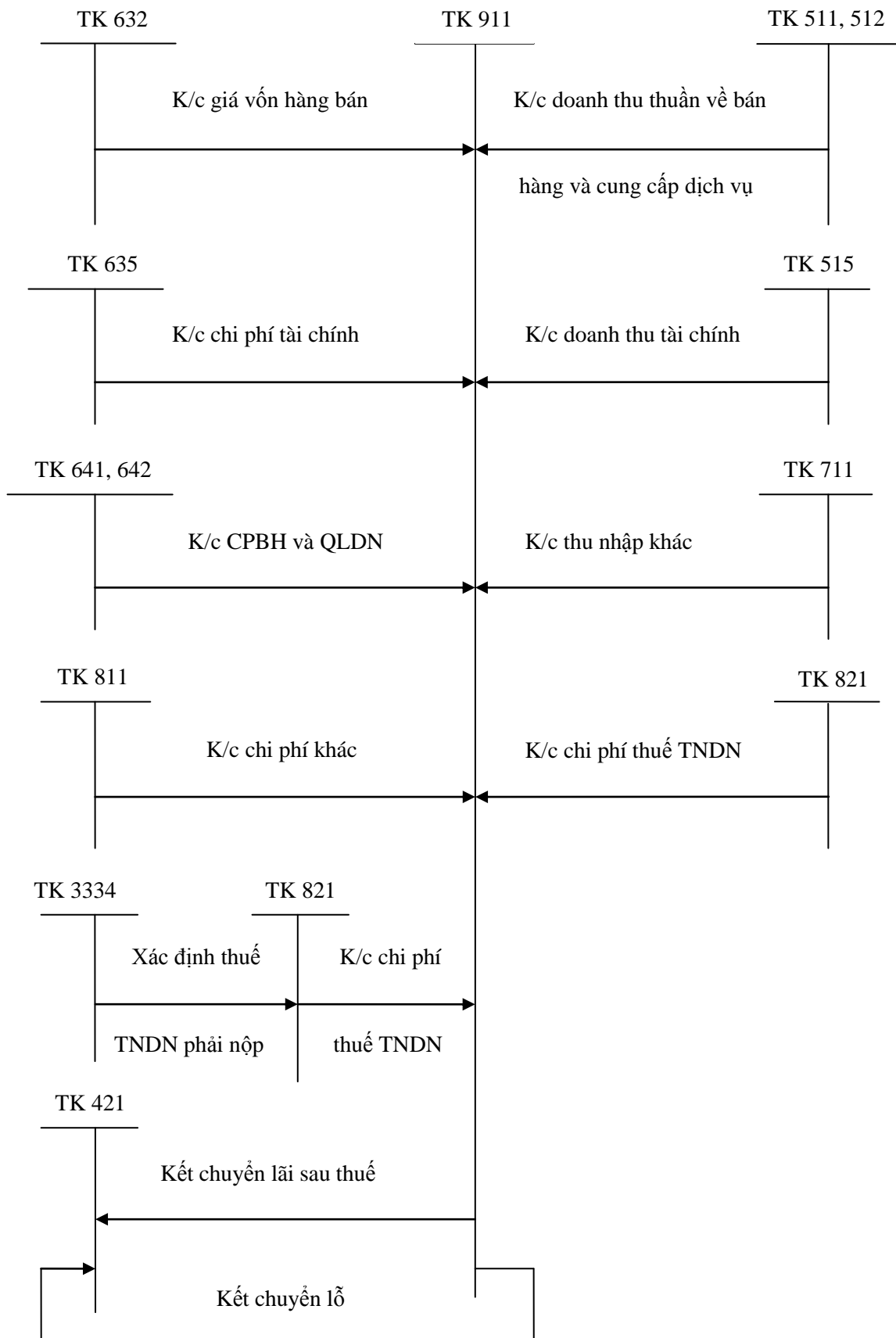
Kế toán hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.



Kế toán hạch toán chi phí tài chính.



*Kế toán tổng hợp xác định kết quả kinh doanh*



### **1.3. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**

Sổ kế toán dùng để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh theo nội dung kinh tế và theo trình tự thời gian có liên quan đến doanh nghiệp, Các loại sổ kế toán:

- Sổ kế toán tổng hợp: Dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong từng kỳ kế toán và trong một niên độ kế toán theo trình tự thời gian.

- Sổ, thẻ kế toán chi tiết: Dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến các đối tượng kế toán cần thiết phải theo dõi chi tiết theo yêu cầu của người quản lý.

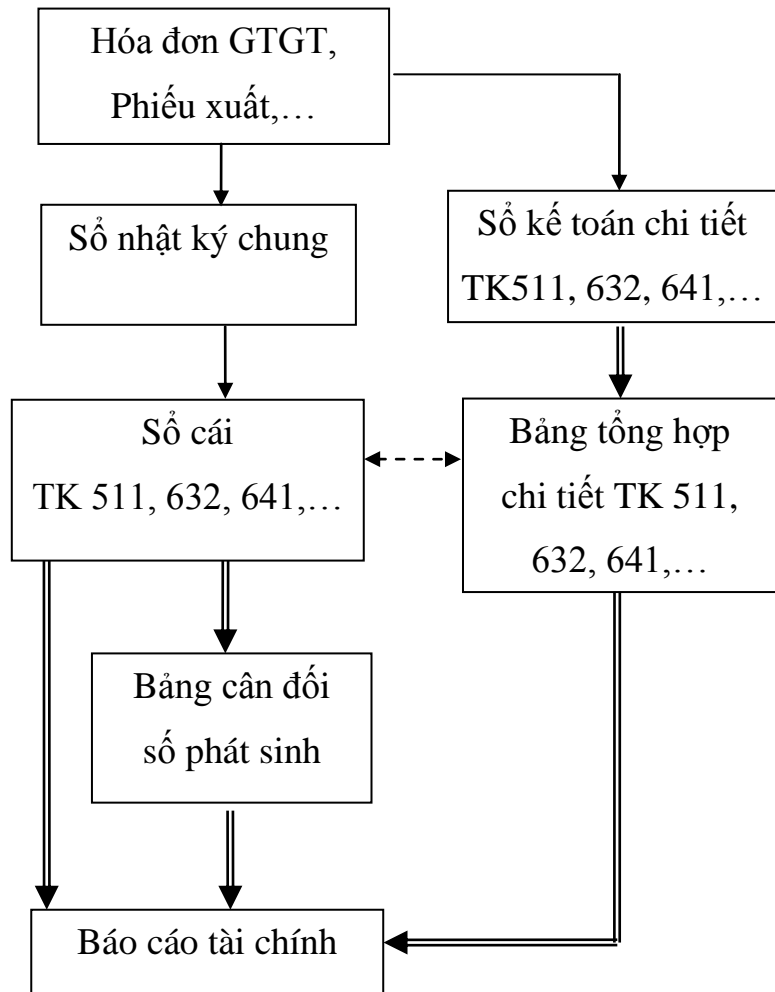
Có 5 trình tự ghi sổ kế toán

- a. Hình thức Nhật ký chung
- b. Hình thức Nhật ký – Sổ cái
- c. Hình thức Chứng từ ghi sổ
- d. Hình thức Nhật ký chứng từ
- e. Hình thức Kế toán máy

Để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp và thuận lợi trong công tác ghi chép kế toán, quản lý của chủ doanh nghiệp thì việc lựa chọn hình thức ghi sổ kế toán là rất cần thiết và quan trọng.

Dưới đây là một ví dụ sơ đồ kế toán ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh





Ghi chú:

Ghi hằng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

**CHƯƠNG 2:****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
THHH THƯƠNG MẠI XÂY LẮP ĐIỆN NƯỚC HỒNG LĨNH****2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước  
Hồng Lĩnh.****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương mại xây  
lắp điện nước Hồng Lĩnh.**

Với những chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Đảng, nhà nước và địa phương thì việc thành lập một công ty thương mại kinh doanh những loại mặt hàng mà nhà nước không cấm, mà tạo được bộ mặt mới cho địa phương thì công ty luôn nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ mọi mặt của Đảng, sự quan tâm của chính quyền địa phương trên con đường phát triển. Một số thông tin khi mới thành lập của công ty:

- Ngày cấp giấy phép hoạt là ngày 09 tháng 11 năm 2009.
- Ngày đi vào hoạt động là ngày 20 tháng 11 năm 2009.
- Với tên CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI XÂY LẮP ĐIỆN NƯỚC HỒNG LĨNH.
- Người đại diện pháp lý: Lương Văn Lĩnh
- Mã số thuế : 0800754380
- Trụ sở: thôn Trung Tuyên, xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ (bằng chữ : chín trăm triệu đồng)
- Hoạt động chính của công ty: Mua, bán thiết bị điện, thiết bị nước, thiết bị vệ sinh,... cho các công trình xây dựng. Nhận lắp đặt hệ thống điện, hệ thống nước,..cho khách hàng khi có yêu cầu. Giao hàng cho các đại lý cấp dưới của công ty.

*Mốc thời gian lịch sử trong quá trình hình thành và phát triển công ty.*

Ngày 09/11/2009 là ngày công ty được chính thức công nhận trên thị trường, là ngày công ty có quyền được tham gia vào các hoạt động thương mại trên thị trường đồng thời cũng phải làm các nghĩa vụ đối với nhà nước. Trong năm 2009-2010 do mới được thành lập nên việc thiếu kinh nghiệm trong tổ chức quản lý, tay nghề công nhân còn yếu, chưa có nhiều khách hàng tiềm năng và cũng chưa có nhiều nhà cung cấp nên doanh thu thấp, hàng hoá tồn kho nhiều,

vốn ứ đọng nhiều công ty kinh doanh liên tục bị lỗ.

Năm 2011-2012, công ty đã đầu tư mở rộng diện tích, mua mới phương tiện vận tải, mua thêm nhiều loại mặt hàng mới, nâng cao tay nghề cho công nhân, tổ chức lại bộ máy quản lý,... đã làm cho tình hình kinh tế công ty được khởi sắc hơn: số lượng công nhân ban đầu là 10 người (năm 2009) tới năm 2012 đã là 50 công nhân (mức thu nhập của công nhân trung bình 2,5 – trên 4,0 triệu đồng), sản phẩm đa dạng các sản phẩm của công ty, đã có nhiều khách hàng quen thuộc... đây là bước chuyển mình đánh dấu bước tiến dài và vững chắc của công ty.

Năm 2013 công ty không chỉ cung cấp sản phẩm của mình trên địa bàn tỉnh Hải Dương mà còn có nhiều đơn đặt mua hàng của các khách hàng ở các tỉnh thành lân cận như Hải Phòng, Kinh Môn,... để đáp ứng nhu cầu cao của khách hàng công ty đã tăng số lượng cũng như chủng loại, thuê thêm nhân công, các khâu bán hàng, marketing cũng được chú trọng, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Vì vậy mà sản phẩm của công ty ngày càng được nhiều người ưa chuộng, uy tín của công ty được nâng cao, từ đó giải quyết rất nhiều số lao động của địa phương, góp phần giúp nền kinh tế của địa phương được nâng lên.

### **2.1.2. Đặc điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**

#### **2.1.2.1. Đặc điểm về tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty**

Công ty TNHH Thương Mại Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh không phải là công ty sản xuất mà công ty chỉ nhập hàng của các công ty sản xuất, là đại lý của các công ty này rồi giao cho các đại lý cấp dưới và trưng bày các sản phẩm để bán. Ngoài ra công ty có dịch vụ lắp đặt các sản phẩm của công ty theo yêu cầu của khách hàng. Nên công ty rất chú trọng vào việc lựa chọn sản phẩm. Đầu tiên là phòng Kinh Doanh có nhiệm vụ: Nghiên cứu tiếp tình hình xã hội và tìm hiểu các thông tin về định hướng phát triển kinh tế địa phương để lựa chọn được sản phẩm bán có lợi nhất. Tìm hiểu nhu cầu, sở thích của khách hàng để lựa chọn được mẫu mã, chất lượng, đơn giá của sản phẩm.

Sau đó gửi kết quả nghiên cứu cho phòng vật tư, phòng Vật Tư và Phòng Kinh Doanh cùng lập hồ sơ thị trường và phân khúc thị trường, xác định mục tiêu kinh doanh, định vị thương hiệu của sản phẩm sẽ mua.

Gửi hồ sơ cho Giám Đốc xem xét, nếu hồ sơ đã được Giám Đốc chấp nhận thì phòng Kế Toán sẽ gửi đơn đề nghị báo giá cho nhà cung cấp để có những thông tin về giá của sản phẩm. Rồi sẽ đặt hàng với nhà cung cấp. Việc lập hồ sơ

và ký kết các hợp đồng kinh tế sẽ được thực hiện với các điều khoản rõ ràng. Để khi hàng nhập về công ty thì có cơ sở để đối chiếu và sẽ là bằng chứng trước pháp luật.

Cuối cùng là mua hàng và nhập kho hàng hóa.

### **2.1.2.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty**

#### **a. Chức năng**

- Mua, bán thiết bị điện, thiết bị nước, thiết bị vệ sinh,... cho các công trình xây dựng.
- Nhận lắp đặt hệ thống điện, hệ thống nước,..cho khách hàng khi có yêu cầu.
- Giao hàng cho các đại lý cấp dưới của công ty.

#### **b. Nhiệm vụ chủ yếu của công ty.**

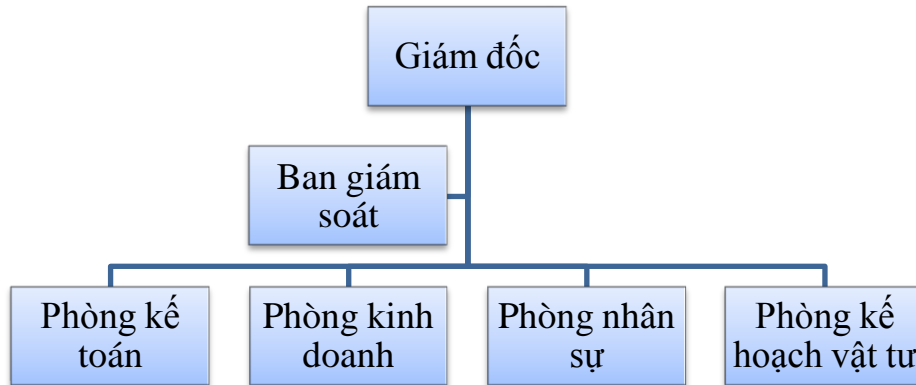
- Chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh của công ty phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế địa phương và cả nước.
- Có thể thấy sức tiêu thụ của các sản phẩm điện tử, thiết bị nước, thiết bị vệ sinh trong những năm gần đây tăng nhanh. Vì vậy, nhiệm vụ của quan trọng của công ty là phải tăng cả về chất lượng cũng như số lượng các mặt hàng của công ty để phục vụ cho khách hàng, cũng như phải đầu tư thêm các phương tiện vận tải phục vụ cho công việc. Tạo thương hiệu cũng như uy tính cho công ty.
- Luôn duy trì mối quan hệ lâu dài, uy tín với những khách hàng quen thuộc. Tích cực tìm kiếm nhiều đối tác mới để có thể xâm nhập rộng hơn vào nhiều thị trường mới.
- Quản lý lao động theo đúng quy định của nhà nước. Có chính sách về tiền lương, tiền thưởng cho công nhân hợp lý theo hướng dẫn của Bộ lao động thương binh và xã hội, đưa ra những biện pháp khuyến khích công cố gắng và sáng tạo trong nhiệm vụ của mình. Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên trong công ty để cho họ yên tâm làm việc.
- Bảo vệ tài sản của công ty, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an ninh, trật tự xã hội, làm tròn nghĩa vụ quốc phòng, tuân thủ pháp luật, hạch toán và báo cáo trung thực chế độ chính sách của nhà nước quy định.

### **2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty.**

Công ty TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN NƯỚC HỒNG LĨNH là một công ty nhỏ nên việc tổ chức bộ máy quản lý của công ty rất hợp lý và gọn nhẹ giúp

cho công ty quản lý chặt chẽ các mặt kinh tế, kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng doanh thu, cắt giảm được chi phí để cho sản phẩm bán ra thị trường có giá cả cạnh tranh nhất.

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý trong doanh nghiệp



(Nguồn Phòng Tổ chức Hành chính)

**Chức năng – nhiệm vụ các phòng ban trong cơ cấu tổ chức của công ty**

**a. Giám đốc:**

- Là người có thẩm quyền cao nhất, chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhà nước về mọi hoạt động kinh doanh của công ty.
- Là người định hướng các chính sách, kế hoạch để phát triển công ty như xem xét ký hết các hợp đồng ngắn hạn, dài hạn, sửa đổi những chính sách công ty để phù hợp với tiến trình phát triển đất nước, cũng như thay đổi cho sự phát triển bền vững cho công ty.
- Luôn phải là người biết lắng nghe, chia sẻ cùng với người lao động trong công việc cũng như cuộc sống để tạo niềm tin cho mọi công nhân.

**b. Phòng Kế toán:**

- Phòng kế toán của công ty là bộ phận quan trọng của công ty có nhiệm vụ thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính của công ty qua báo cáo tài chính hàng năm cho các đối tượng có yêu cầu.
- Tham mưu cho Giám đốc những vấn đề về kinh tế, tài chính cho công ty.
- Hướng dẫn công tác hạch toán nghiệp vụ kế toán tài chính trong toàn Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính và các chế độ chính sách khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán của công ty.
- Bảo quản, lưu trữ, quản lý hồ sơ tài liệu, ... thuộc công việc của phòng theo đúng quy định, quản lý các trang thiết bị, tài sản của Công ty giao.

**c. Phòng kế hoạch vật tư**

- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc để làm tham mưu cho Giám đốc lập kế hoạch, danh sách các hạng mục cần sửa chữa, bảo dưỡng duy tu hàng năm, làm cơ sở lập kinh phí cho năm kế hoạch. Hàng quý, cùng các phòng, đơn vị trực thuộc kiểm tra xác định khối lượng cho từng công việc để chỉnh sửa kế hoạch quý sau.
- Theo dõi tình hình nhập hàng của công ty vào kho có đúng số lượng, chủng loại và đơn giá có khớp với thiếu nhập kho hay không. Luôn theo dõi thời gian nhập kho có đúng tiến độ không?
- Quản lý số lượng xuất kho, làm các thủ tục xuất hàng theo đúng phiếu xuất kho mà công ty lập.

**d. Phòng tổ chức Hành chính:**

- Quản lý số lương nhân viên, tuyển dụng nhân viên của công ty, sắp xếp công nhân để phát huy điểm mạnh của từng người để có năng suất lao động cao nhất.
- Đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của 2 bên là người sử dụng lao động và người lao động theo đúng hợp đồng lao động đã được 2 bên ký.
- Cùng với Giám đốc xây dựng chính sách công ty, nội quy lao động và thực hiện đúng theo quy định đề ra.
- Xây dựng văn hóa trong công ty, tổ chức các phong trào, hoạt động tập thể, tổ chức thăm hỏi, tặng quà các công nhân gặp khó khăn để giúp cho công nhân đoàn kết và gắn bó với nhau.

**e. Phòng kinh doanh:**

- Trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới các khách hàng và khách hàng tiềm năng của Công ty nhằm đạt mục tiêu về doanh số, thị phần.
- Là bộ phận tham mưu cho Giám đốc công ty phương hướng kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển tốt nhất cho sự phát triển lâu dài.
- Cử nhân viên nghiên cứu thị trường, khảo sát thực tế, lắng nghe sở thích của khách hàng để chọn lựa sản phẩm kinh doanh có lợi thế cho công ty.

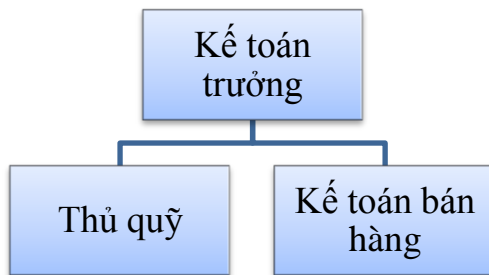
**f. Phòng giám soát:**

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của công ty, tính chính xác trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính, giám soát việc thực hiện những chính sách của công ty có phù hợp với quy định của pháp luật và giúp Giám đốc kiểm tra tất cả các hoạt động kinh doanh trong công ty.

## 2.2. Khái quát tổ chức công tác kế toán tại công ty

### 2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán trong doanh nghiệp



(Nguồn Phòng Tổ chức Hành chính)

#### a. Kế toán trưởng:

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty theo quy định của Luật Kế toán.
- Kế toán trưởng có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.
- Có ý kiến bằng văn bản với Giám đốc công ty về việc tuyển dụng, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm kế toán, thủ kho, thủ quỹ.
- Yêu cầu các bộ phận liên quan trong công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của Kế toán trưởng.
- Có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính.

#### b. Thủ quỹ

- Đảm bảo số dư tiền mặt tại quỹ luôn luôn khớp với số dư trên tài khoản sổ quỹ.
- Chi tiền khi có đầy đủ các chứng từ, văn bản kèm theo và có phê duyệt của người có thẩm quyền là Giám đốc, người được uỷ quyền và kế toán trưởng.
- Chịu trách nhiệm ghi chép đầy đủ, kịp thời và chính xác các khoản thu chi từ quỹ tiền mặt vào sổ quỹ tiền mặt. Thực hiện kiểm quỹ hàng ngày và đảm bảo số dư tiền mặt tại quỹ khớp với số dư trên sổ quỹ.
- Có trách nhiệm chuyển cho kế toán tổng hợp phiếu chi/phiếu thu và các chứng từ đi kèm cho các nghiệp vụ thanh toán từ quỹ.

#### c. Kế toán bán hàng

- Phản ánh kịp thời, chi tiết khối lượng hàng hoá dịch vụ mua vào, bán ra, tồn kho cả về số lượng, chất lượng và giá trị. Tính toán đúng đắn giá vốn của hàng hoá và dịch vụ đã cung cấp, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh

nghiệp và các chi phí khác nhằm xác định kết quả bán hàng và nộp thuế đúng quy định pháp luật.

- Báo cáo thường xuyên, kịp thời tình hình bán hàng và thanh toán với khách hàng nhằm giám sát chặt chẽ hàng hoá bán ra về số lượng và chủng loại.
- Tổ chức hệ thống chứng từ ban đầu và tình hình luân chuyển chứng từ khoa học hợp lý, tránh trùng lặp hay bỏ sót, không quá phức tạp mà vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý, nâng cao hiệu quả công tác kế toán, lựa chọn hình thức sổ sách kế toán để phát huy được ưu điểm và phù hợp với đặc điểm kinh doanh của mình.

## **2.2.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty công ty.**

### **2.2.2.1. Hình thức kế toán tại công ty**

Từ năm 2009 tới nay, công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung.

Nguyên tắc: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Các loại sổ sách kế toán dùng:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

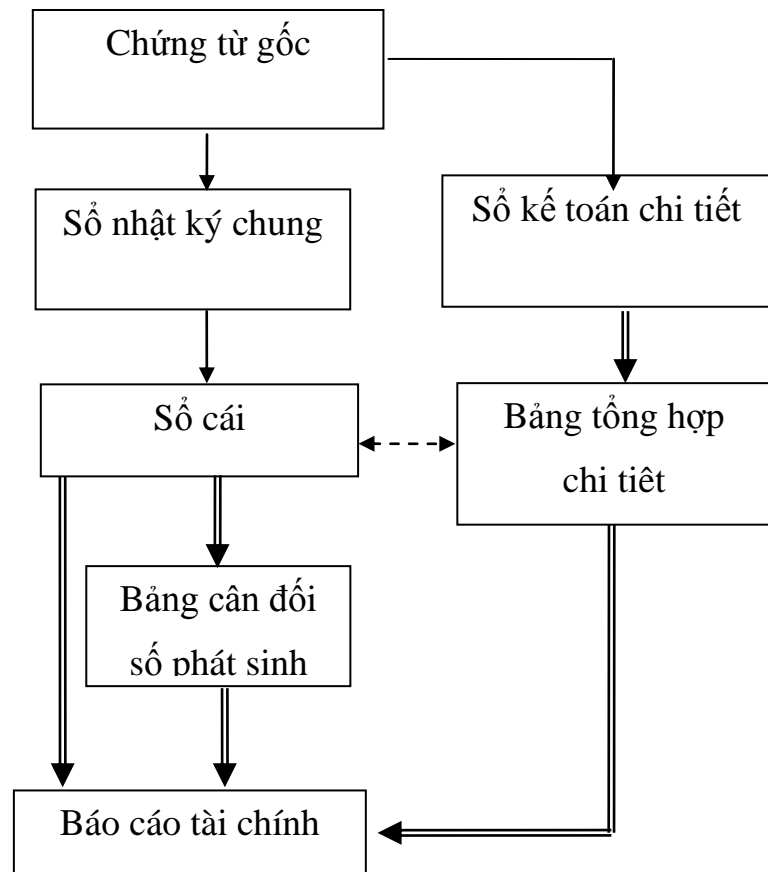
*Trình tự ghi sổ:*

-Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hằng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

#### 2.2.2.2. Sổ kế toán

Sổ kế toán dùng để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh theo nội dung kinh tế và theo trình tự thời gian có liên quan đến doanh nghiệp.

##### *Các loại sổ kế toán*

Mỗi doanh nghiệp chỉ có một hệ thống sổ kế toán cho một kỳ kế toán năm. Sổ kế toán gồm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

Sổ kế toán tổng hợp, gồm: Sổ Nhật ký, Sổ Cái.

Sổ kế toán chi tiết, gồm: Sổ, thẻ kế toán chi tiết.

##### *a. Sổ kế toán tổng hợp*

- Sổ Nhật ký: Là sổ dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong từng kỳ kế toán và trong một niên độ kế toán theo trình tự thời gian và quan hệ đối ứng các tài khoản của các nghiệp vụ đó. Số liệu kế toán trên sổ

Nhật ký phản ánh tổng số phát sinh bên Nợ và bên Có của tất cả các tài khoản kế toán sử dụng ở doanh nghiệp. Sổ Nhật ký phải phản ánh đầy đủ các nội dung sau:

- Ngày, tháng ghi sổ.
- Số hiệu và ngày, tháng của chứng từ kế toán dùng làm căn cứ ghi sổ.
- Tóm tắt nội dung của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.
- Số tiền của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.

- Sổ Cái: Là sổ dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong từng kỳ và trong một niên độ kế toán theo các tài khoản kế toán được quy định trong chế độ tài khoản kế toán áp dụng cho doanh nghiệp. Số liệu kế toán trên Sổ Cái phản ánh tổng hợp tình hình tài sản, nguồn vốn, tình hình và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Sổ Cái phải phản ánh đầy đủ các nội dung sau:

- Ngày, tháng ghi sổ.
- Số hiệu và ngày, tháng của chứng từ kế toán dùng làm căn cứ ghi sổ.
- Tóm tắt nội dung của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.

Số tiền của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh ghi vào bên Nợ hoặc bên Có của tài khoản.

#### *b. Sổ, thẻ kế toán chi tiết*

Sổ kế toán chi tiết dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến các đối tượng kế toán cần thiết phải theo dõi chi tiết theo yêu cầu quản lý. Số liệu trên sổ kế toán chi tiết cung cấp các thông tin phục vụ cho việc quản lý từng loại tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chưa được phản ánh trên sổ Nhật ký và Sổ Cái.

#### **2.2.2.3. Chế độ, chính sách kế toán Công ty đang áp dụng**

- Hệ thống tài khoản kế toán và hệ thống báo cáo tài chính sử dụng ở doanh nghiệp được ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn
- Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Doanh nghiệp tính và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp hoạch toán hàng tồn kho: Bình quân gia quyền
- Tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao đều.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là tiền Việt Nam Đồng (VND)

- Kỳ kế toán: tháng.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

#### **2.2.2.4. Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, Phiếu chi
- Bảng kê mua hàng
- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho
- Giấy báo nợ, Giấy báo có
- Bảng kê chi tiền
- Bảng chấm công, bảng thanh toán lương,...

#### **2.2.2.5. Hệ thống báo cáo tài chính**

Hệ thống báo cáo tài chính của công ty gồm có:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

### **2.3. Thực trạng công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty**

#### **2.3.1. Đặc điểm doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh**

Mục tiêu của mỗi công ty là sản phẩm, hàng hóa bán ra được nhiều mà chi phí bỏ ra là thấp nhất để thu được nhiều lợi nhuận. Trong khi đó, muốn thành phẩm, hàng hóa tiêu thụ được thì công ty phải có những chính sách về bán hàng hợp lý, muốn chi phí bỏ ra thấp thì đòi hỏi khả năng quản lý tốt của chủ doanh nghiệp. Vì thế muốn có lợi nhuận cao thì phải có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, giữa các nhân viên và giữa các khâu với nhau.

Những thông tin từ kết quả hạch toán tiêu thụ sản phẩm hay hạch toán chi phí là thông tin rất cần thiết đối với các nhà quản trị trong việc tìm hướng đi cho công ty để đề ra kế hoạch sản xuất tiêu thụ cho phù hợp. Việc thống kê các khoản doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh chính xác, tỉ mỉ và khoa học sẽ giúp các nhà quản trị doanh nghiệp có được các thông tin chi tiết về tình hình tiêu thụ cũng như hiệu quả sản xuất của từng mặt hàng tiêu dùng trên thị trường khác nhau. Từ đó, nhà quản trị có thể tính được mức độ hoàn thành kế hoạch, xu hướng tiêu dùng, hiệu quả quản lý chất lượng cũng như nhược điểm trong công

tác tiêu thụ của từng loại sản phẩm hàng hóa. Trên cơ sở đó, công ty xác định được kết quả kinh doanh, thực tế lãi cũng như số thuế nộp ngân sách Nhà Nước. Và cuối cùng nhà quản trị sẽ đề ra được kế hoạch sản xuất của từng loại sản phẩm trong kỳ hạch toán tới, tìm ra biện pháp khắc phục những yếu điểm để hoàn thiện công tác tiêu thụ sản phẩm trong công ty.

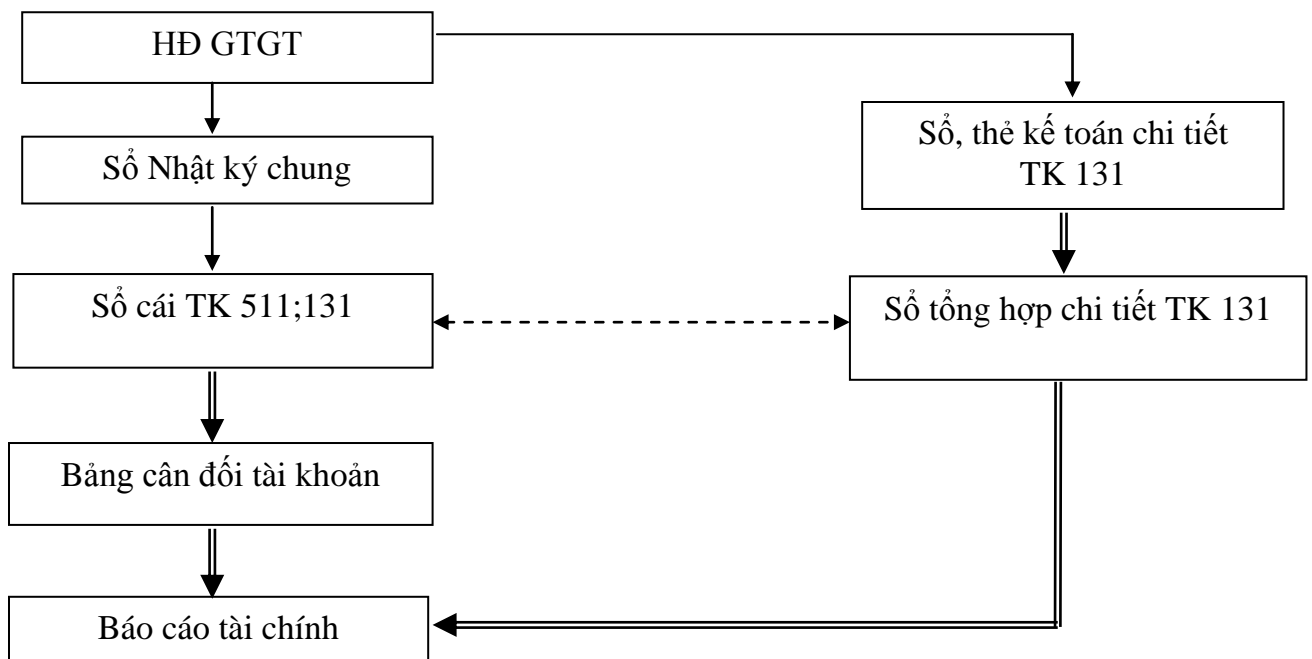
### 2.3.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.

#### 2.3.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

*Chứng từ sử dụng:*

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Giấy báo có
- ...

*Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ ==>
- Đối chiếu, kiểm tra ←- - ->

Một số nghiệp vụ phát sinh:

1. Ngày 13/6/2013, xuất bán hàng cho Nhà máy nước sạch Thành Đạt với tổng số tiền là 19.800.000 (giá đã bao gồm thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán ngay bằng tiền mặt.

2. Ngày 14/6/2013, xuất bán hàng cho công ty Cổ phần may Tân An với số tiền là 50.000.000 (giá chưa có thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

3. Ngày 15/6/2013, xuất bán hàng cho công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mươi Huệ với số tiền là 27.500.000 (giá đã có thuế VAT 10%). Khách hàng chưa thanh toán.

4. Ngày 17/6/2013, xuất bán hàng cho công ty Cổ phần Thương mại và sản xuất Hoa Sen với số tiền là 18.000.000 (giá chưa có thuế VAT 10%). Khách hàng chưa thanh toán

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ

Ký hiệu: AA/13P

Ngày 13 tháng 06 năm 2013

Số: 0002417

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.

Mã số thuế: 0800754380

Địa chỉ: thôn Trung Tuyển, xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 03203706088

Số tài khoản: 10000508773

Họ tên người mua hàng :

Tên đơn vị: Nhà máy nước sạch Thành Đạt

Mã số thuế: 0200387612

Địa chỉ: Kim Tân, Kim Thành, Hải Dương.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Ống nóng PPR D25	M	200	20.200	4.040.000
2	Ống lạnh PPR D25	M	120	27.000	3.240.000
3	Ống lạnh PPR D20	M	120	12.500	1.500.000
4	Ống PVC ĐK 90C2	M	40	50.000	2.000.000
5	...				
Cộng tiền hàng:					18.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế:			1.800.000
Tổng tiền thanh toán:					19.800.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng.					

Người mua hàng

(Ký, họ tên)

Người bán hàng

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

**Mẫu số 01 – TT**

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Ngày 13 tháng 06 năm 2013

Quyển số: 03

Số : 27

Nợ : TK111

Có : TK511,TK3331

Họ, tên người nộp tiền: Nhà máy nước sạch Thành Đạt.

Địa chỉ: Kim Tân, Kim Thành, Hải Dương.

Lý do nộp tiền: Trả tiền hàng

Số tiền: 19.800.000 (Viết bằng chữ): Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng.

Kèm theo: Hóa đơn GTGT số 0002417 chứng từ gốc

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ

Ký hiệu: AA/13P

Ngày 14 tháng 06 năm 2013

Số: 0002419

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.

Mã số thuế: 0800754380

Địa chỉ: thôn Trung Tuyển, xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 03203706088

Số tài khoản: 10000508773

Họ tên người mua hàng :

Tên đơn vị: Công ty cổ phần may Tân An

Mã số thuế: 0800468445

Địa chỉ: Đồng Gia, Kim Thành, Hải Dương.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản: 10112340896

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	MS ren trong 25x1/2 Dismy	Cái	100	20.000	2.000.000
2	Ren trong PPR ĐK 25x1/2	Cái	80	20.500	1.640.000
3	...				
Cộng tiền hàng:					50.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế:			5.000.000
Tổng tiền thanh toán:					55.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng					

Người mua hàng

(Ký, họ tên)

Người bán hàng

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)



*Giấy báo Có của ngân hàng*

**NGÂN HÀNG VIETINBANK**

Mã GDV: NVA

Mã KH:1228

Số GD:7568

GBC07/6KT

**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày 14 tháng 06 năm 2013

Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY LẬP ĐIỆN NƯỚC HỒNG LĨNH

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 10000508773

Số tiền bằng số: 55.000.000

Số tiền bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng

Nội dung: Công ty cổ phần may Tân An thanh toán tiền hàng.

**GIAO DỊCH VIÊN**

( Ký, họ tên)

**KIỂM SOÁT**

( Ký, họ tên)

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ

Ký hiệu: AA/13P

Ngày 15 tháng 06 năm 2013

Số: 0002423

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY LẬP ĐIỆN NƯỚC HỒNG LĨNH.

Mã số thuế: 0800754380

Địa chỉ: thôn Trung Tuyển, xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 03203706088

Số tài khoản: 10000508773

Họ tên người mua hàng :

Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Mười Huệ.

Mã số thuế: 0201276826

Địa chỉ: Số 99, đường Hải Triều, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.

Hình thức thanh toán: chưa thanh toán

Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Ống PE fi 30 PN 12,5 TP	M	300	10.000	3.000.000
02	Ống PE fi 20 PN 12,5 TP	M	300	8.300	2.490.000
03	...				
Cộng tiền hàng:					25.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế:			2.500.000
Tổng tiền thanh toán:					27.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng.					

Người mua hàng

(Ký, họ tên)

Người bán hàng

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số S31 – DN**

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh

Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC

ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Mươi Huệ.

Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				17.200.000	
...	...	...	...					
15/06	0002423	15/06	Bán hàng chưa thu tiền	511	25.000.000		52.200.000	
				3331	2.500.000		54.700.000	
17/06	0002434	17/06	Bán hàng chưa thu tiền	511	30.000.000		84.700.000	
				3331	3.000.000		87.700.000	
			...		...		...	
			Cộng SPS		112.600.000	88.000.000		
			Số dư cuối kỳ				41.800.000	

Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

Ngày mở sổ: .....

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2013  
**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên công ty	Số dư đầu kỳ		SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Nhà máy nước sạch Nam Khương	9.300.000		49.600.000	50.000.000	8.900.000	
2	Công ty Cổ phần may Tân An	24.000.000		50.000.000	50.000.000	24.000.000	
<b>3</b>	<b>Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mươi Huệ</b>	<b>17.200.000</b>		<b>112.600.000</b>	<b>88.000.000</b>	<b>41.800.000</b>	
4	Công ty Cổ phần Thương mại và sản xuất Hoa Sen			61.600.000	61.600.000		
	...						
	<b>Cộng</b>	<b>70.000.000</b>		<b>350.000.000</b>	<b>300.000.000</b>	<b>120.000.000</b>	

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người lập***(Ký tên)***Kế toán trưởng***(Ký tên)*

**Mẫu số S03a – DN**

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
 ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT Dồng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
...	...	...					
0002417	13/06	Bán hàng cho nhà máy nước sạch Thành Đạt			111	19.800.000	
					511		18.000.000
					3331		1.800.000
0002419	14/06	Bán hàng cho công ty may Tân An			112	55.000.000	
					511		50.000.000
					3331		5.000.000
0002423	15/06	Bán hàng cho công ty TNHH TM và DV Mùoi Huệ			131	27.500.000	
					511		25.000.000
					3331		2.500.000
0002434	17/06	Bán hàng cho công ty Cổ phần thương mại và sản xuất Hoa Sen			131	19.800.000	
					511		18.000.000
					3331		1.800.000
...	...	...					
		Cộng chuyển trang sau				1.528.300.000	1.528.300.000

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....
- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

**Mẫu số S03b – DN**  
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
 ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Năm 2013**

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ  
 Số hiệu 511

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		T.số	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
...	...	...	...					
13/06	0002417	13/06	Bán hàng cho nhà máy nước sạch Thành Đạt			111		18.000.000
14/06	0002419	14/06	Bán hàng cho công ty may Tân An			112		50.000.000
15/06	0002423	15/06	Bán hàng cho công ty TNHH TM và DV Mười Huệ			131		25.000.000
17/06	0002434	17/06	Bán hàng cho công ty Cổ phần thương mại và sản xuất Hoa Sen			131		18.000.000
.....	..	.....	.....					
30/06	PKT52	30/06	Kết chuyển doanh thu thuần			911	3.702.475.000	
			Cộng phát sinh				3.702.475.000	3.702.475.000
			Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### 2.3.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Là khoản doanh thu để phản ánh tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Doanh thu hoạt động tài chính của công ty gồm:

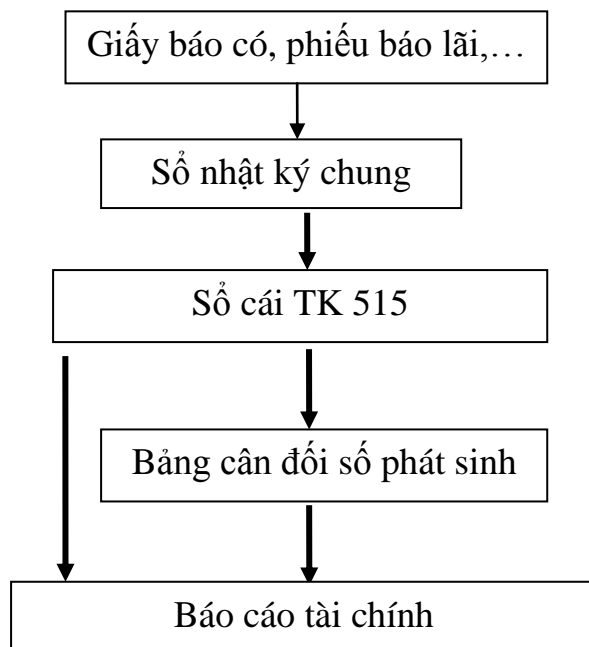
- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp.
- Chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá, dịch vụ.
- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

a. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có
- Phiếu thu

...

b. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng: →

#### Nghiệp vụ phát sinh

Ngày 05/06/2013 công ty nhận được lãi tiền gửi của ngân hàng ViettinBank.

*Giấy báo Có của ngân hàng*

**NGÂN HÀNG VIETINBANK**

Mã GDV: NVA

Mã KH:1228

Số GD: 5238

GBC 02/6

**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày 05 tháng 06 năm 2013

Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY LẬP ĐIỆN NƯỚC HỒNG LĨNH

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 10000508773

Số tiền bằng số: 105.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm linh lăm nghìn đồng.

Nội dung: Lãi tiền gửi

**GIAO DỊCH VIÊN**

(Ký, họ tên)

**KIỂM SOÁT**

(Ký, họ tên)



Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

**Mẫu số S03a – DN**  
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
 ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT Đồng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
...	...	...					
<b>GBC02/6</b>	<b>5/06</b>	<b>Thu lãi tiền gửi</b>			<b>112</b>	<b>105.000</b>	
					<b>515</b>		<b>105.000</b>
PC08	5/06	Công ty thanh toán tiền mua hàng			331	54.000.000	
					111		54.000.000
0001124	8/06	Mua hàng của Công Ty CP Đầu Tư & Phát Triển Tân Á Đại Thành			156	36.000.000	
					133	3.600.000	
					111		39.600.000
...	...	...					
		Cộng chuyển trang sau				1.100.548.000	1.100.548.000

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

**Mẫu số S03b – DN**  
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
 ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI****Năm 2013**

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu 515

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		T.số	STT đồng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
	...							
<b>05/06</b>	<b>GBC02/6</b>	<b>05/06</b>	<b>Lãi tiền gửi tháng 06</b>			<b>112</b>		<b>105.000</b>
30/06	PKT52	30/06	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			911	630.000	
			Cộng phát sinh				630.000	630.000
			Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.3.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.**

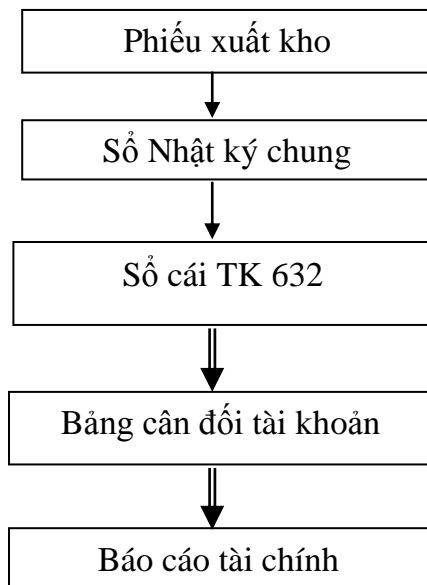
a. Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho

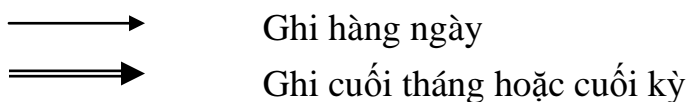
b. Tài khoản sử dụng

- TK 632: Giá vốn hàng bán

c. Sơ đồ quy trình hạch toán



Ghi chú:



d. Phương pháp hạch toán:

Công ty tính giá vốn theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập: Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}$$

Nghiệp vụ sản phẩm ống PVC ĐK 90C2 phát sinh:

Ngày 01/06 trong kho của công ty còn 40m ống PVC ĐK 90C2, đơn giá 45.000đ/m.

Ngày 03/06 công ty nhập 100m ống PVC ĐK 90C2, đơn giá 50.000đ/m.

Ngày 10/06 công ty nhập 50m ống PVC ĐK 90C2, đơn giá 48.000đ/m.

Ngày 13/ 06 Bán hàng cho nhà máy nước sạch Thành Đạt

Ngày 13/06 Xuất bán cho công ty TNHH MTV Nhi Hiền

Ngày 15/06 Bán hàng cho công ty TNHH TM và DV Mười Huệ

Ngày 17/06 công ty nhập 120m ống PVC ĐK 90C2, đơn giá 48.000đ/m.

Ngày 18/06 Bán hàng cho công ty TNHH Thương Mại Hoàng Lan

Công ty tính đơn giá của sản phẩm bán ngày 13,15/06 là:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá ống} \\ \text{PVC ĐK} \\ \text{90C2} \end{array} = \frac{(40 \times 45.000) + (100 \times 50.000) + (50 \times 48.000)}{40 + 100 + 50} = 48.400 \text{ đồng}$$

Công ty tính đơn giá của sản phẩm bán ngày 18/06 là:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá ống} \\ \text{PVC ĐK} \\ \text{90C2} \end{array} = \frac{(50 \times 48.400) + (120 \times 48.000)}{50 + 120} = 48.100 \text{ đồng}$$

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
Địa chỉ: Bình Dân – Kim Thành – Hải Dương

**Mẫu số: 02 – VT**  
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ- BTC  
Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**  
Ngày 13 tháng 6 năm 2013  
Số: 142

Nợ: 632  
Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Quang Huy
- Địa chỉ (bộ phận): Bán hàng
- Lý do xuất kho: Bán hàng cho nhà máy nước sạch Thành Đạt
- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa. Địa điểm:...

STT	Tên hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ống nóng PPR D25		M	200	200	18.200	3.640.000
2	Ống lạnh PPR D25		M	120	120	25.000	3.024.000
3	Ống lạnh PPR D20		M	120	120	10.000	1.200.000
4	Ống PVC ĐK 90C2		M	40	40	48.400	1.952.000
5	...		...	...	...	...	...
<b>Cộng</b>							17.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười bảy triệu đồng
- Số chứng từ gốc kèm theo:...

Ngày 13 tháng 6 năm 2013

Người lập phiếu    Người nhận hàng    Thủ kho    Kế toán trưởng    Giám đốc  
(Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)

**Mẫu số S03a – DN**

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC

Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT Dồng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
...	...	...					
0002417	13/06	Bán hàng cho nhà máy nước sạch Thành Đạt			111	19.800.000	
					511		18.000.000
					3331		1.800.000
PX142	13/06	<b>Giá vốn hàng bán cho nhà máy nước sạch Thành Đạt</b>			<b>632</b>	<b>17.000.000</b>	
					<b>156</b>		<b>17.000.000</b>
PX143	13/06	Giá vốn hàng bán cho công ty MTV Nhi Hiền			632	70.000.000	
					156		70.000.000
0002423	15/06	Bán hàng cho công ty TNHH TM và DV Mười Huệ			131	27.500.000	
					511		25.000.000
					3331		2.500.000
PX158	15/06	Giá vốn hàng bán cho công ty TNHH TM và DV Mười Huệ			632	22.500.000	
					156		22.500.000
PX190	18/06	Giá vốn hàng bán cho công ty TNHH TM Hoàng Lan			632	60.000.000	
					156		60.000.000
...	...	...					
		Cộng chuyển trang sau				1.528.300.000	1.528.300.000

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

**Mẫu số S03b – DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tháng 06 năm 2013

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu 632

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		T.số	STT đồng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
...	...	...	...					
<b>13/06</b>	<b>PX142</b>	<b>13/06</b>	<b>Giá vốn hàng bán chànhà máy nước sạch Thành Đạt</b>			<b>156</b>	<b>17.000.000</b>	
13/06	PX143	13/06	Giá vốn hàng bán cho công ty MTV Nhi Hiền			156	70.000.000	
15/06	PX158	15/06	Giá vốn hàng bán cho công ty TNHH TM và DV Mươi Huệ			156	22.500.000	
18/06	PX190	18/06	Giá vốn hàng bán cho công ty TNHH Thương Mại Hoàng Lan			156	60.000.000	
....	..	.....	.....					
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển giá vốn			911		1.856.408.000
			Cộng phát sinh				1.856.408.000	1.856.408.000
			Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.3.2.4. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp***a. Kế toán chi phí bán hàng*

Phản ánh các chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của nhân viên bán hàng. Chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, . . .

*b. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp*

Phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý doanh nghiệp. Chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, dịch vụ mua ngoài (Điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ. . .), chi phí bằng tiền khác (Tiếp khách, hội nghị khách hàng. . .).

- Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng
- Bảng tính và phân bổ khấu hao

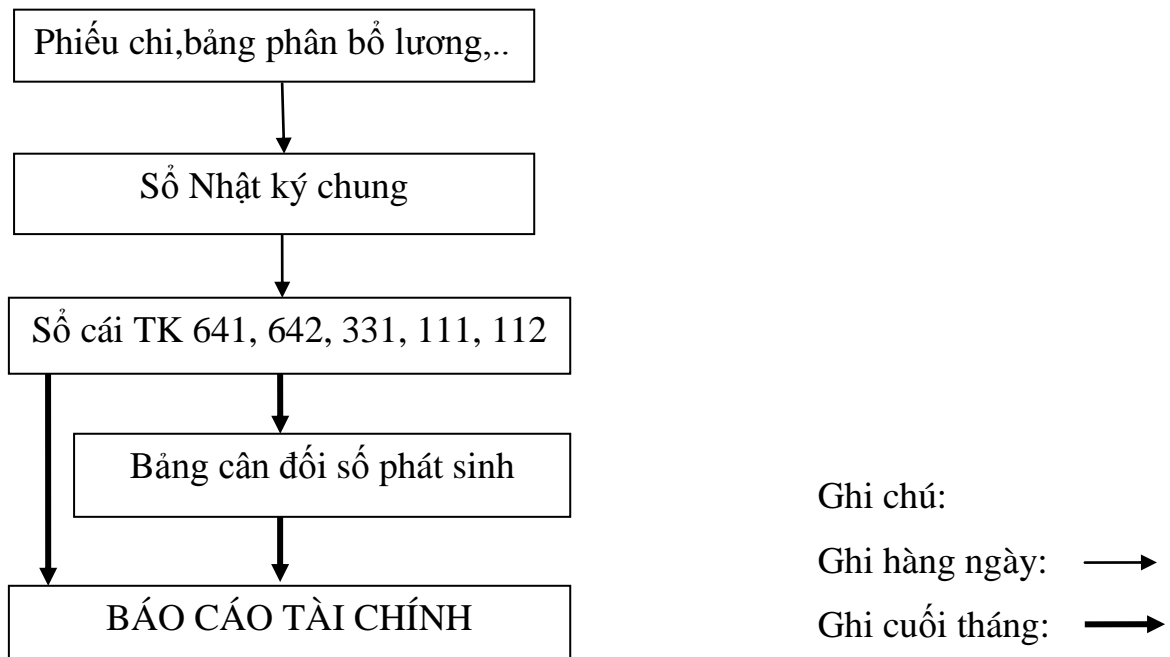
...

- Sổ sách sử dụng

- Nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 641, 642

- Trình tự ghi sổ





### Nghiệp vụ phát sinh

Ngày 18/06/2013: Thanh toán tiền điện ở bộ phận bán hàng.

Ngày 19/06/2013: Chi mua đồ dùng văn phòng ở bộ phận quản lý.

EVN NPC  
TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

HÓA ĐƠN GTGT ( TIỀN ĐIỆN)  
( Liên 2: Giao khách hàng)

Mẫu số: 01GTKT2/001  
Ký hiệu: VM/13T  
Số : 0058761

Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương

Địa chỉ: 33 đại lộ Hồ Chí Minh, TP.Hải Dương

MST: 0800356171

Điện thoại:...

Tên khách hàng: Công ty TNHH TM xây lắp điện nước Hồng Lĩnh

Địa chỉ: Bình Dân, Kim Thành, Hải Dương

MST:

Điện thoại:...

Số công tơ: 12022010

Bộ CS	Chỉ số mới	Chỉ số cũ	HS nhân	Điện năng TT	Đơn giá	Thành tiền
KT	8150	7325	1	825	2.148	1.772.100
Ngày 18 tháng 06 năm 2013			Cộng	1320		1.772.100
Bên bán điện ( Đóng dấu)			Thuế suất GTGT: 10%			177.210
			Tổng cộng thanh toán			1.949.310
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười nghìn đồng.						

Đơn vị: Công ty  
 TNHH TM xây lắp  
 điện nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: .....

**PHIẾU CHI**  
 Ngày 19 tháng 06 năm 2013

Quên số: 02  
 Số: 24  
 Nợ: TK642, TK133  
 Có: TK111

Mẫu số 02 – TT  
 QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC  
 ngày 20 tháng 03 năm 2006  
 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Minh Đức

Địa chỉ: Bộ phận quản lý doanh nghiệp

Lý do nhận: Mua đồ dùng văn phòng

Số tiền: 704.000 VNĐ (Viết bằng chữ): Bảy trăm linh tư nghìn đồng.

Kèm theo: hóa đơn GTGT số 0001973 Chứng từ gốc.

Ngày 19 tháng 06 năm 2013

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bảy trăm linh tư nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

**Mẫu số S03a – DN**

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC ngày  
 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang					
			.....					
<b>18/06</b>	<b>0058761</b>	<b>18/06</b>	<b>Thanh toán tiền điện ở bộ phận bán hàng</b>			<b>641 133 111</b>	<b>1.772.100 177.210</b>	<b>1.949.310</b>
<b>19/06</b>	<b>0001973</b>	<b>19/06</b>	<b>Chi mua đồ dùng văn phòng ở bộ phận quản lý doanh nghiệp</b>			<b>642 133 111</b>	<b>640.000 64.000</b>	<b>704.000</b>
...								
30/06	BPBKH	30/06	Trích khấu hao TSCĐ ở bộ phận bán hàng			641 214	49.455.245	49.455.245
30/06	BPBKH	30/06	Trích khấu hao TSCĐ ở bộ phận QLDN			642 214	37.961.242	37.961.242
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển chi phí bán hàng			911 641	603.500.000	603.500.000
30/06	PKC53	30/06	Kết chuyển chi phí QLDN			911 642	622.320.000	622.320.000
			Cộng chuyển sang trang sau				2.239.378.000	2.239.378.000

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số S03b – DN**

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC ngày  
 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2013

Tên tài khoản: Chi phí bán hàng

Số hiệu: 641

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		T.số	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
...	...	...						
05/06	PC10	05/06	Chi phí giới thiệu sản phẩm			111	3.270.000	
08/06	PC12	08/06	Chi phí vận chuyển			111	2.308.000	
<b>18/06</b>	<b>0058761</b>	<b>18/06</b>	<b>Trả tiền điện tháng 6</b>			<b>111</b>	<b>1.772.100</b>	
.....	..	.....	.....					
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển chi phí bán hàng			911		603.500.000
			Cộng phát sinh				603.500.000	603.500.000
			Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số S03b – DN**

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC ngày  
 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tháng 06 năm 2013

Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Số hiệu 642

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		T.số	STT đồng		Nợ	Có
			Số dư đầu tháng					
...	...	...	...					
08/06	PC13	08/06	Dịch vụ mua ngoài( điện, nước, điện thoại,..)			111	3.644.000	
09/06	PC14	09/06	Chi phí bằng tiền khác( tiếp khách,...)			111	500.000	
<b>19/06</b>	<b>PC24</b>	<b>19/06</b>	<b>Mua đồ dùng văn phòng</b>			<b>111</b>	<b>640.000</b>	
30/06	BPBKH	30/06	Trích khấu hao TSCCD ở bộ phận QLDN			214	37.961.242	
....	..	....	.....					
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển chi phí QLDN			911		622.320.000
			Cộng phát sinh tháng				622.320.000	622.320.000
			Số dư cuối tháng					

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....
- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### 2.3.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương Mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh

Xác định kết quả hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác. Nhưng trong tháng 6/ 2013 thì công ty chỉ phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến việc xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh

$$\begin{array}{l} \text{Kết quả hoạt} \\ \text{động sản xuất,} \\ \text{kinh doanh} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{thuần} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá vốn} \\ \text{hàng} \\ \text{bán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{bán} \\ \text{hàng} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí quản lý} \\ \text{doanh nghiệp.} \end{array}$$

Kết quả hoạt động tài chính

$$\begin{array}{l} \text{Kết quả hoạt động tài} \\ \text{chính} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu hoạt động} \\ \text{tài chính} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí hoạt} \\ \text{động tài chính} \end{array}$$

a. Tài khoản sử dụng

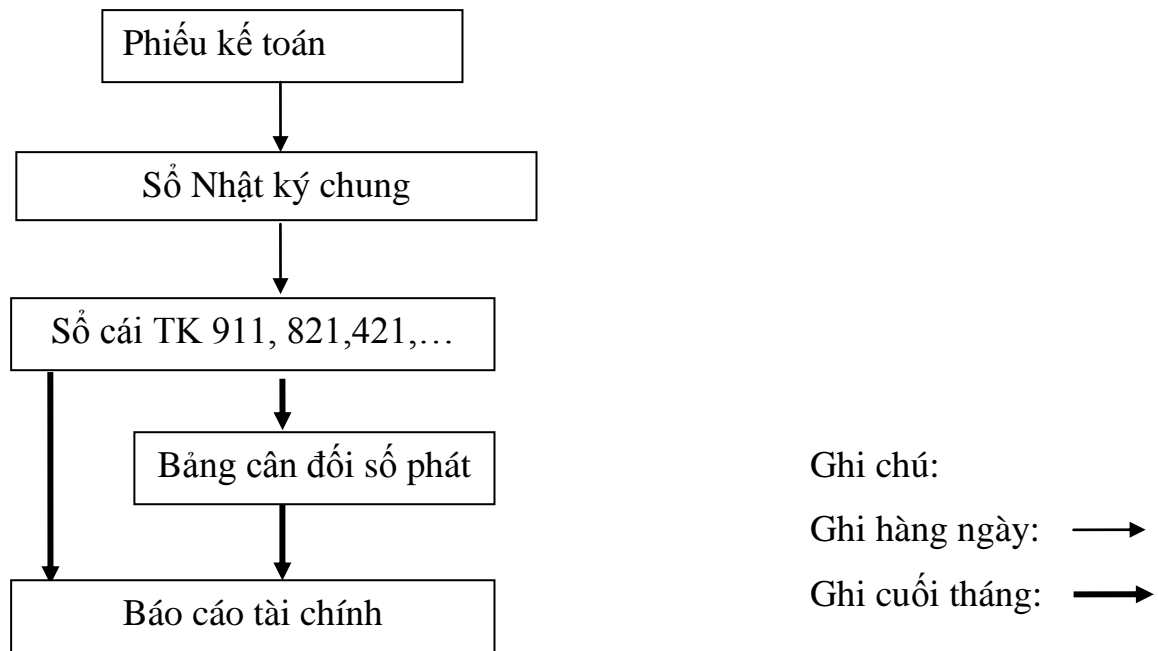
TK911: Xác định kết quả kinh doanh

b. Sổ kế toán sử dụng

- Nhật ký chung

- Sổ cái TK 911 và sổ cái một số TK liên quan

c. Quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



**Một số phiếu kế toán mà công ty sử dụng để xác định kết quả kinh doanh trong tháng 6/2013**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 52

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

STT	Nội dung	Số TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu thuần	511	911	3.702.475.000
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	630.000
	Tổng cộng			3.703.105.000



**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 53

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

STT	Nội dung	Số TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	1.856.408.000
2	Kết chuyển CPBH	911	641	603.500.000
3	Kết chuyển CPQLDN	911	642	622.320.000
	Tổng cộng			3.082.228.000

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 54

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

STT	Nội dung	Số TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN phải nộp	821	3334	155.219.250
	Tổng cộng			155.219.250

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 55

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

STT	Nội dung	Số TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN tháng 6	911	821	155.219.250
	Tổng cộng			155.219.250

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 56

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

STT	Nội dung	Số TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận chưa phân phối	911	421	465.657.750
	Tổng cộng			465.657.750

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

**Mẫu số S03a – DN**  
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
 ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2013

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
			.....				
30/06	PKT 52	30/06	Kết chuyển doanh thu	511	911	3.702.475.000	3.702.475.000
30/06	PKT 53	30/06	Kết chuyển giá vốn	911	632	1.856.408.000	1.856.408.000
			.....				
30/06	PKT 53	30/06	Kết chuyển CPBH	911	641	603.500.000	603.500.000
30/06	PKT 53	30/06	Kết chuyển CP QLDN	911	642	622.320.000	622.320.000
			.....				
30/06	PKT 54	30/06	Xác định thuế TNDN phải nộp	821	3334	155.219.250	155.219.250
30/06	PKT 55	30/06	K/C thuế TNDN phải nộp	911	821	155.219.250	155.219.250
30/06	PKT 56	30/06	K/C LN chưa phân phối	911	421	465.657.750	465.657.750
			<b>Cộng</b>			<b>11.526.564.000</b>	<b>11.526.564.000</b>

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....
- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

**Mẫu số S03b – DN**  
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
 ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tháng 06 năm 2013

Tên tài khoản: Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Số hiệu 911

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SH TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT		Trang số	STT Dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
30/06	PKT52	30/06	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			511		3.702.475.000
30/06	PKT52	30/06	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			515		630.000
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển giá vốn hàng bán			632	1.856.408.000	
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển chi phí bán hàng			641	603.500.000	
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển chi phí QLDN			642	622.320.000	
30/06	PKT55	30/06	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			821	155.219.250	
30/06	PKT56	30/06	Xác định kết quả kinh doanh			421	465.657.750	
			Cộng phát sinh				3.703.105.000	3.703.105.000
			Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### **CHƯƠNG 3:**

## **MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY LẮP ĐIỆN NƯỚC HỒNG LĨNH**

### **3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.**

Đất nước ta đang bước đi trong nền kinh tế mở, mỗi công ty không chỉ chịu sự cạnh tranh khốc liệt và gay gắt giữa các công ty trong nước mà luôn phải đấu chọi với các công ty nước ngoài về cả chất lượng và giá cả. Muốn tồn tại và phát triển công ty đã không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng nguồn nhân lực, sử dụng tài sản có hiệu quả cao và phải sử dụng hàng loạt các công cụ quản lý khác nhau trong đó kế toán là công cụ mang lại hiệu quả cao nhất. Công tác kế toán phải được tổ chức một cách khoa học, hợp lý là đòi hỏi hàng đầu đáp ứng nhu cầu quản lý của công ty. Và đặc biệt là công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, nó cung cấp các thông tin về tình hình tài chính của công ty để giúp cho người quản lý công ty đưa ra các quyết định, chiến lược phát triển công ty và quan trọng hơn kế toán còn là phương tiện hữu ích để đánh giá hiệu quả tổ chức, quản lý của một doanh nghiệp.

#### **3.1.1. Những kết quả đạt được**

Thứ nhất: Mỗi phòng ban đều phối hợp chặt chẽ với phòng kế toán của công ty như cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin,.. khi phòng kế toán có yêu cầu để cho việc thu thập thông tin một cách nhanh chóng, chính xác. Giúp cho kết quả của công tác xử lý và phân tích thông tin có hiệu quả cao từ đó có những gợi ý cho nhà quản lý ra những quyết định đúng đắn vì sự tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Sự hỗ trợ của các phòng ban giúp cho phòng kế toán để hoàn thành tốt, kịp thời công việc của công ty.

Thứ hai: Việc tổ chức nhân sự của phòng kế toán được sắp xếp hợp lý, các nhân viên trong phòng kế toán đều là những người có tin thần làm việc tích cực, ham học hỏi hơn nữa họ được Kế toán trưởng sắp xếp phù hợp với điểm mạnh yếu của người giúp cho công việc được hoàn thành một cách nhanh chóng, có hiệu quả nhất.

Thứ ba: Công ty lựa chọn ghi sổ theo hình thức nhật ký chung, hình thức này có ưu điểm là mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện. Thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán và có thể ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán. Dễ dàng tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên Sổ Nhật ký chung. Cung cấp thông tin kịp thời.

Công ty tính giá vốn theo phương pháp bình quân gia quyền phù hợp, phương pháp này có ưu điểm là đơn giản, phản ánh kịp thời tình hình biến động của NVL

Việc lựa chọn hình thức ghi sổ và phương pháp tính giá vốn đã phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty hiện nay, thuận lợi cho việc ghi chép sổ sách của kế toán và cho việc kiểm tra và quản lý của ban lãnh đạo.

Thứ tư: Công tác, chính sách bán hàng có nhiều ưu điểm

Hiện nay công ty ngày càng đa dạng hóa sản phẩm của mình cả về số lượng, chất lượng, mẫu mã, giá cả,... đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhiều đối tượng khách hàng. Luôn khi lựa chọn sản phẩm bán ra ngoài thị trường công ty luôn luôn phải tìm hiểu sở thích của khách hàng, giá cả, chất lượng của sản phẩm hay thương hiệu của sản phẩm để vừa đảm bảo cả đầu ra lẫn đầu vào của một sản phẩm vì thế mà các sản phẩm của công ty rất ít khi bị lỗi, bị trả lại. Giúp cho công việc tính doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh được thuận lợi và dễ dàng.

### **3.1.2. Những tồn tại cần khắc phục**

Bên cạnh những kết quả đạt được thì trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty cũng còn những hạn chế cần khắc phục như:

Thứ nhất: Về ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu là ghi chép bằng tay vào sổ sách, nếu có sự hỗ trợ của máy móc thì chỉ là tính toán trên Excel nhưng với số lượng các nghiệp vụ phát sinh nhiều thì rất dễ nhầm lẫn hay bỏ sót. Còn khi tính toán trên Excel thì phải sao chép công thức hay mẫu bảng nhiều, không cẩn thận sẽ dẫn đến sai sót, ảnh hưởng đến kết quả tính toán. Nếu phát hiện lỗi sai thì công việc sửa sai sẽ tốn thời gian.

Thứ hai: Về khả năng cạnh tranh của công ty

Trong một nền kinh tế mở của nước ta hiện nay, công ty không chỉ cạnh tranh với các nhà sản xuất trong nước có giá thành sản phẩm thấp hơn giá của công ty. Mà việc các sản phẩm từ nước ngoài có mẫu mã đa dạng, giá thành thấp

hơn đang tràn ngập trên thị trường đã gây không ít khó khăn trong công việc kinh doanh của công ty.

Thứ ba: Về tình hình quản lý công nợ

Để tăng doanh thu thì công ty có bán hàng theo phương thức bán hàng trả chậm nên việc gặp rủi ro do không thu hồi được nợ là không thể tránh khỏi. Hơn nữa, công ty có quy mô các khoản phải thu khó đòi khá lớn mà công ty chưa tiến hành trích lập các khoản phải thu khó đòi đây là một bất lợi lớn cho công ty.

### ***3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán***

Qua thời gian thực tập 6 tuần để tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh em nhận thấy công tác công tác kế toán của công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng thủ tục chế độ kế toán của nhà nước và bộ tài chính ban hành, đồng thời phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó tại Công ty còn có những hạn chế cần được khắc phục thì phần hành kế toán này của Công ty sẽ được hoàn thiện hơn, có hiệu quả hơn. Em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán này như sau:

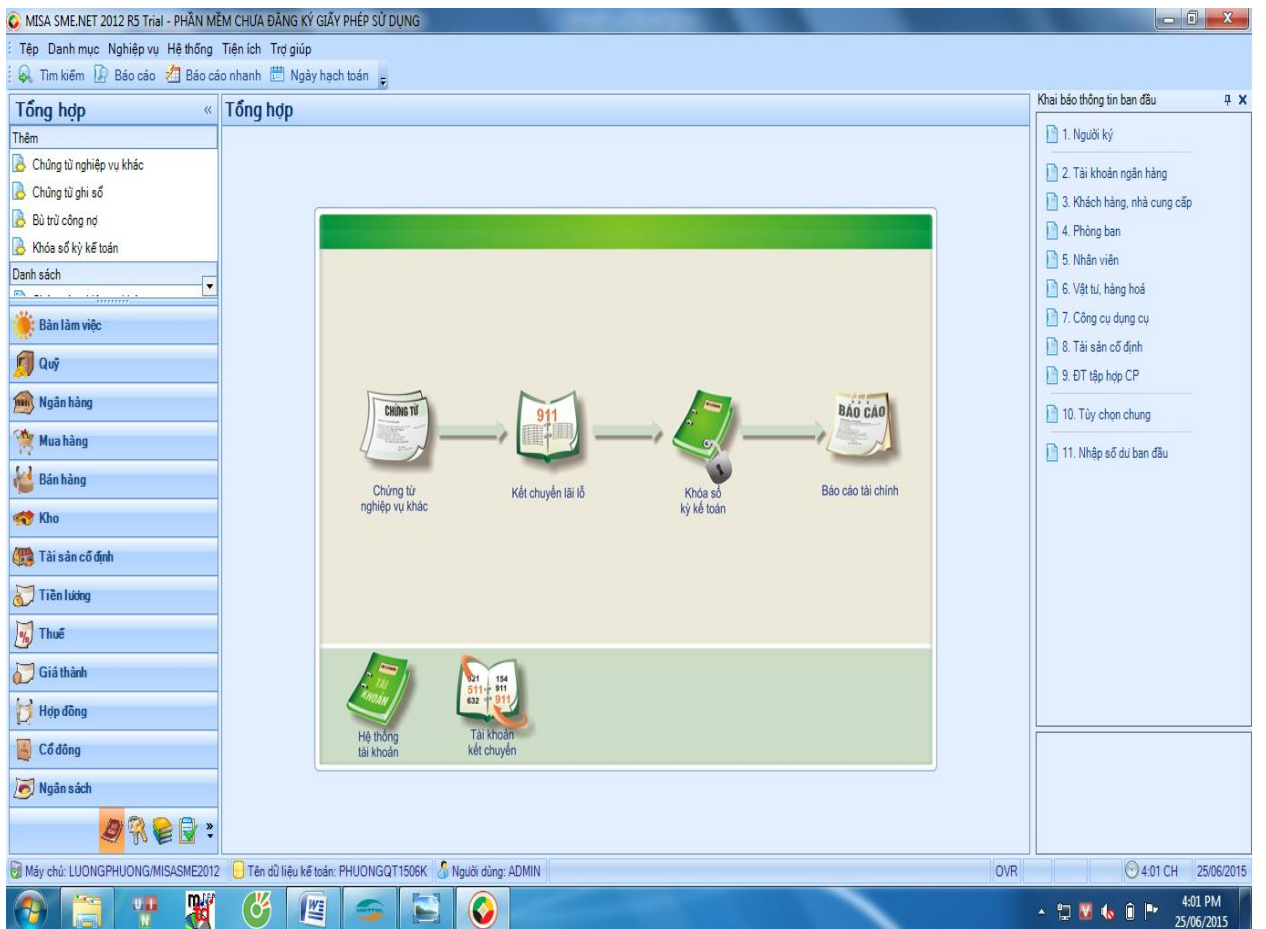
***Ý kiến thứ nhất:*** Mua phần mềm kế toán

Công ty nên mua phần mềm kế toán để cho công việc ghi chép, tính toán cũng như lưu trữ tài liệu được nhanh chóng và dễ dàng hơn. Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: MISA, SAS INNIVA, AC SOFT,... khi sử dụng phần mềm kế toán sẽ giúp cho nhân viên kế toán sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ.

Các chương trình kế toán có độ chính xác rất cao và hiếm khi gây ra lỗi. Vì không cần phải bỏ thời gian ra tính toán các số liệu rắc rối nên sự sai sót do con người được giảm thiểu.. Sai sót duy nhất doanh nghiệp có thể gặp phải là do nhập dữ liệu và thông tin sai lệch từ ban đầu.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu giữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp, và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Để phù hợp với quy mô của công ty thì kế toán trưởng nên lựa chọn phần mềm kế toán MISA. Một số giao diện về phần mềm



Vì kế toán là một quá trình liên quan đến chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Phần mềm kế toán MISA đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với luật pháp. Hơn nữa, nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp.

Ý kiến thứ hai: Sử dụng chiết khấu thương mại

Chiết khấu thương mại là khoản mà công ty đã giảm trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng. Khi sử dụng chiết khấu thương mại cần chú ý một số quy định

- Chi hạch toán vào tài khoản này khoản chiết khấu thương mại người mua được hưởng đã thực hiện trong kỳ theo đúng chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp đã quy định.

- Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên “Hoá đơn (GTGT)” hoặc “Hoá đơn bán hàng” lần cuối cùng. Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng, hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hoá đơn lần cuối cùng thì phải chi tiền chiết khấu thương mại cho người mua. Khoản chiết khấu thương mại trong các trường hợp này được hạch toán vào Tài khoản 521.

- Trường hợp người mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã giảm giá (đã trừ chiết khấu thương mại) thì khoản chiết khấu thương mại này không được hạch toán vào TK 521. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

- Phải theo dõi chi tiết chiết khấu thương mại đã thực hiện cho từng khách hàng và từng loại hàng bán, như: bán hàng (sản phẩm, hàng hoá), dịch vụ.

- Trong kỳ chiết khấu thương mại phát sinh thực tế được phản ánh vào bên Nợ Tài khoản 521 - Chiết khấu thương mại. Cuối kỳ, khoản chiết khấu thương mại được kết chuyển sang Tài khoản 511 - "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" để xác định doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thực tế thực hiện trong kỳ hạch toán.

Trong một nền kinh tế cạnh tranh thì việc sử dụng chiết khấu thương mại trong công tác bán hàng có thể giúp cho công ty có thể giữ được khách hàng truyền



thông và tăng được lượng khách mới trong tương lai vì có sự ưu đãi của công ty trong việc bán hàng, giúp thúc đẩy quá trình tiêu thụ tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.

thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Ví dụ: Khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn thì công ty có thể cho khách hàng hưởng chiết thương mại là 5%. Áp dụng vào hóa đơn bán hàng số 0002419, ngày 14/6/2013, xuất bán hàng cho công ty Cổ phần may Tân An với số tiền là 50.000.000( giá chưa có thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ

Ký hiệu: AA/13P

Ngày 14 tháng 06 năm 2013

Số: 0002419

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh.

Mã số thuế: 0800754380

Địa chỉ: thôn Trung Tuyển, xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 03203706088

Số tài khoản: 10000508773

Họ tên người mua hàng :

Tên đơn vị: Công ty cổ phần may Tân An

Mã số thuế: 0800468445

Địa chỉ: Đồng Gia, Kim Thành, Hải Dương.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản      Số tài khoản: 10112340896

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	MS ren trong 25x1/2 Dismy	Cái	100	20.000	2.000.000
2	Ren trong PPR ĐK 25x1/2	Cái	80	20.500	1.640.000
3	...				
Cộng tiền hàng:					50.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế:			5.000.000
Tổng tiền thanh toán:					55.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng					

Người mua hàng

(Ký, họ tên)

Người bán hàng

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cho khách hàng hưởng 5% chiết khấu thương mại trên tổng số tiền thanh toán. Kế toán định khoản:

Ghi nhận doanh thu:

Nợ TK 112: 55.000.000

    Có TK 511: 50.000.000

    Có TK 3331: 5.000.000

Khoản chiết khấu thương mại phát sinh:

Nợ TK 521: 2.500.000

Nợ TK 3331: 250.000

    Có TK 111: 2.750.000

Kết chuyển xác định doanh thu:

Nợ TK 511: 2.750.000

    Có TK 521: 2.750.000

Đơn vị: Công ty  
 TNHH TM xây lắp  
 điện nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: .....

**PHIẾU CHI**  
 Ngày 14 tháng 06 năm 2013

Quển số: 02  
 Số: 18  
 Nợ: TK521, TK3331  
 Có: TK111

Mẫu số 02 – TT  
 QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC  
 ngày 20 tháng 03 năm 2006  
 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Duy Long

Địa chỉ: Công ty cổ phần may Tân An

Lý do nhận: Chiết khấu cho Công ty cổ phần may Tân An.

Số tiền: 2.750.000 (Viết bằng chữ): Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng.

Kèm theo: hóa đơn GTGT số 0002419 Chứng từ gốc.

Ngày 14 tháng 06 năm 2013

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số: 50

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Chỉ tiêu	TKĐƯ		Số tiền
	Nợ	Có	
Chiết khấu cho Công ty cổ phần may Tân An ngày 14/06.	511	521	2.500.000

Ngày 30/06/2013

Người lập

**Mẫu số S03a – DN**

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
 ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT Dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
...		...					
0002419	14/06	Bán hàng cho công ty may Tân An			112	55.000.000	
					511		50.000.000
					3331		5.000.000
PC18	14/06	Chiết khấu cho công ty may Tân An			521	2.500.000	
					3331	250.000	
					111		2.750.000
...		...					
PKT 50	30/06	Kết chuyển chiết khấu thương mại			511	2.500.000	
					521		2.500.000
...	...	...					
		Cộng chuyển trang sau				1.318.400.000	1.318.400.000

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....
- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Nước Hồng Lĩnh  
 Địa chỉ: Bình Dân-Kim Thành- Hải Dương

**Mẫu số S03b – DN**  
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
 ngày 20/03/02006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Năm 2013**

Tên tài khoản: Chiết khấu thương mại

Số hiệu: 521

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		T.số	STT đồng		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
14/06	PC18	14/06	Chiết khấu thương mại cho công ty cổ phần may Tân An			111	2.500.000	
30/06	PKT50	30/06	Kết chuyển chiết khấu thương mại			511		2.500.000
			Cộng phát sinh				2.500.000	2.500.000
			Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....
- Ngày mở sổ: .....

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

## KẾT LUẬN

Đối với bất kỳ doanh nghiệp kinh doanh nào khi đi vào hoạt động thì đều mong muốn có lãi vì vậy công tác tính doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của hàng hóa dịch vụ có ý nghĩa hết sức quan trọng. Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh em luôn nhận thấy tinh thần trách nhiệm và thái độ của từng cán bộ công nhân viên của Công ty luôn làm việc hết mình và tuân thủ tốt những quy định pháp luật của Nhà nước và quy định của Công ty, nhất là phòng kế toán thì mục tiêu bán hàng và kết quả bán hàng luôn được đặt lên hàng đầu. Khi công tác bán hàng của đạt hiệu quả cao đồng nghĩa với sự tồn tại bền vững và phát triển lâu dài của Công ty

Mặc dù đã rất cố gắng xong bài khóa luận này của em không thể tránh khỏi những sai sót những sai sót và hạn chế nhất định, em rất mong nhận được sự chỉ bảo góp ý của các thầy cô giáo, ban lãnh đạo và các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của Công ty để đề tài của em có giá trị thực tế.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn của cô giáo - Thạc sĩ Nguyễn Thị Thúy Hồng, ban lãnh đạo và đặc biệt là các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Thương mại xây lắp điện nước Hồng Lĩnh đã giúp đỡ em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

*Hải Phòng, tháng 06 năm 2011*

Sinh viên

***Lương Thị Phương***